

LỜI CẢM ƠN

Lời cảm ơn đầu tiên em xin phép gửi đến ban lãnh đạo Công ty ABC, cùng các cô chú, anh chị tại phòng ban xuất nhập khẩu của công ty, đã tiếp nhận và nhiệt tình chỉ dạy, tạo điều kiện thuận lợi cho em có cơ hội học tập và có được những trải nghiệm thực tế để hoàn thành bài báo cáo này.

Với lòng biết ơn sâu sắc nhất, cho phép em gửi đến quý Thầy Cô tại Khoacủa Trường Cảm ơn Thầy Cô đã truyền đạt vốn kiến thức cần có cho chúng em trong suốt quá trình học tập tại trường. Và đặc biệt là đối với Cô, nhờ sự hướng dẫn, chỉ bảo tận tình của Cô đã giúp em hoàn thành đề tài một cách trọn vẹn nhất. Những bài học mà Thầy Cô truyền đạt là hành trang bổ ích giúp em có được nền tảng kiến thức cơ bản vững vàng, tự tin hơn trong quá trình làm việc và tiếp xúc thực tế với các doanh nghiệp. Vì vốn kiến thức, sự hiểu biết và sự trải nghiệm của bản thân em còn hạn chế nên sẽ không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Em rất mong muốn và hy vọng có thể nhận được sự chỉ bảo và góp ý quý báu của các Thầy Cô để có thể làm tốt hơn trong quá trình nghiên cứu sau này và trưởng thành hơn trên con đường sự nghiệp tương lai.

Sau cùng, em xin chúc quý Thầy Cô cùng các cô chú, anh chị tại Công ty ABC thật nhiều sức khỏe và thành công trong công việc. Chúc quý công ty ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn. Kính chúc Trường TP.Hồ Chí Minh luôn vững vàng trên con đường đào tạo ra những thế hệ sinh viên vừa giỏi vừa tài năng, để phục vụ cho đất nước, cho xã hội ngày một giàu đẹp hơn.

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	i
DANH MỤC HÌNH.....	ii
DANH MỤC BẢNG.....	ii
LỜI MỞ ĐẦU.....	vi
CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY ABC	1
1.1. Sơ lược về Công ty ABC.....	1
1.1.1. Thông tin công ty	1
1.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển.....	2
1.2. Chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh	2
1.2.1. Chức năng	2
1.2.2. Nhiệm vụ.....	2
1.2.3. Ngành nghề kinh doanh	3
1.3. Cơ cấu tổ chức.....	3
1.3.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức	3
1.3.2. Chức năng, nhiệm vụ của bộ máy quản lý	4
1.4. Tình hình nhân lực	6
1.5. Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm giai đoạn năm 2022-2023	7
1.6. Định hướng phát triển công ty trong giai đoạn 5 năm tiếp theo (2023-2028) ..	10
1.6.1. Về tình hình kinh doanh.....	10
1.6.2. Về dịch vụ khách hàng	10
1.6.3. Về quan hệ đối ngoại	10
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	12
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG KHAI BÁO HẢI QUAN XUẤT KHẨU HẠT ĐIỀU NHÂN BẰNG ĐƯỜNG BIÊN CỦA CÔNG TY ABC.....	13

2.1.	Giới thiệu chung về quy trình tổ chức thực hiện hợp đồng xuất khẩu của Công ty ABC	13
2.2.	Sơ lược về mặt hàng xuất khẩu sang Phần Lan	13
2.3.	Các lưu ý về thủ tục Hải quan khi xuất khẩu mặt hàng hạt điều nhân sang Phần Lan	14
2.3.1.	<i>Thủ tục Hải quan xuất khẩu hàng hóa sang Phần Lan</i>	14
2.3.2.	<i>Các mặt hàng cấm nhập khẩu và hạn chế nhập khẩu vào Phần Lan</i> ...	14
2.3.3.	<i>Các lưu ý khi xuất khẩu lô hàng hạt điều nhân vào Phần Lan</i>	15
2.4.	Chi tiết hoạt động khai báo Hải quan xuất khẩu hạt điều nhân bằng đường biển của Công ty ABC	16
2.4.1.	<i>Kiểm tra chính sách hàng hóa</i>	16
2.4.2.	<i>Chuẩn bị bộ hồ sơ Hải quan</i>	17
2.4.3.	<i>Kiểm tra hồ sơ Hải quan</i>	18
2.4.4.	<i>Đăng ký kiểm tra chuyên ngành (nếu có)</i>	20
2.4.5.	<i>Thiết lập hệ thống trước khi khai báo</i>	21
2.4.6.	<i>Nhập liệu tờ khai xuất</i>	26
2.4.7.	<i>Truyền tờ khai</i>	39
2.4.8.	<i>Khai chính thức (EDC)</i>	40
2.4.9.	<i>Lấy kết quả phân luồng, thông quan</i>	40
2.4.10.	<i>Mở tờ khai thông quan hàng hóa</i>	43
2.4.11.	<i>Thanh lý tờ khai và vô sổ tàu</i>	43
2.5.	Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của Công ty ABC trong hoạt động khai báo Hải quan điện tử	44
2.6.	Dự báo xu hướng phát triển của ngành	46
2.7.	Định hướng phát triển của công ty	49
2.8.	Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động khai báo Hải quan tại Công ty ABC	50

2.8.1.	<i>Kiến nghị 1: Tăng cường đào tạo chuyên môn với đội ngũ nhân viên ..</i>	50
2.8.2.	<i>Kiến nghị 2: Nâng cấp cơ sở vật chất của công ty.....</i>	51
2.8.3.	<i>Kiến nghị 3: Cải tiến khâu chuẩn bị tiền và thanh toán.....</i>	51
KẾT LUẬN.....		52
PHỤ LỤC.....		Error! Bookmark not defined.
TÀI LIỆU THAM KHẢO		53

TRAINING XUẤT NHẬP KHẨU

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Diễn giải từ tiếng Anh	Diễn giải từ tiếng Việt
EDA	-	Khai trước thông tin tờ khai
EDA01	-	Khai trước thông tin tờ khai sửa
EDB	-	Lấy thông tin tờ khai từ Hải quan
EDC	-	Khai chính thức tờ khai
EDE	-	Khai chính thức tờ khai sửa
IEX	-	Xem thông tin tờ khai từ Hải quan
HS code	Harmonized Commodity Description and Coding System	Hệ thống mô tả hài hòa và mã hóa hàng hóa
HYS	-	Đăng ký file đính kèm
NVKB	-	Nhân viên khai báo
XNK	-	Xuất nhập khẩu

DANH MỤC HÌNH

STT	Tên hình	Trang
1	Hình 1.1: Logo Công ty ABC	1
2	Hình 1.2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty ABC	4
3	Hình 1.3: Biểu đồ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm giai đoạn 2022-2023 của Công ty ABC	8
4	Hình 2.1: Sơ đồ quy trình thực hiện hợp đồng xuất khẩu của công ty ABC	13
5	Hình 2.2: Sơ đồ quy trình khai báo Hải quan điện tử tại Công ty ABC	16
6	Hình 2.3: Giao diện khi đăng nhập vào phần mềm ECUS5 VNACCS 2018	22
7	Hình 2.4: Giao diện tab Đăng ký thông tin doanh nghiệp sử dụng chương trình	23
8	Hình 2.5: Giao diện truy cập chức năng Hệ thống / Thiết lập thông số khai báo VNACCS từ thanh menu	23
9	Hình 2.6: Giao diện tab Thiết lập thông số khai báo VNACCS	24
10	Hình 2.7: Giao diện tab Kiểm tra kết nối	25
11	Hình 2.8: Giao diện truy cập chức năng Tờ khai xuất nhập khẩu/ Đăng ký mới tờ khai xuất khẩu (EDA) từ menu	25
12	Hình 2.9: Biểu tượng Thêm mới tờ khai xuất khẩu	26
13	Hình 2.10: Giao diện Tờ khai VNACCS	26
14	Hình 2.11: Sơ đồ tổng quan quy trình khai báo và khai sửa đổi bổ sung hàng xuất	27
15	Hình 2.12: Ba nội dung chính cần chú ý trong Tờ khai xuất khẩu	29
16	Hình 2.13: Nội dung Nhóm loại hình của Tab Thông tin chung	30
17	Hình 2.14: Mã bộ phận xử lý tờ khai	31
18	Hình 2.15: Mã hiệu phương thức vận chuyển	31
19	Hình 2.16: Nội dung Đơn vị xuất nhập khẩu của Tab Thông tin chung	32
20	Hình 2.17: Nội dung Vận đơn của tab Thông tin chung	33
21	Hình 2.18: Giao diện tab Đăng ký số định danh hàng hóa	33
22	Hình 2.19: Giao diện tab Khai báo cấp số định danh hàng hóa	34

23	Hình 2.20: Giao diện Pin Verification	34
24	Hình 2.21: Nội dung “Vận đơn” sau khi đã có số vận đơn do hệ thống trả về	35
25	Hình 2.22: Giao diện nội dung Thông tin hợp đồng của Tab Thông tin chung	36
26	Hình 2.23: Nội dung Chứng từ giấy phép của Tab Thông tin chung	37
27	Hình 2.24: Nội dung Thông tin hóa đơn của Tab Thông tin chung	38
28	Hình 2.25: Nội dung Thuế và bảo lãnh của Tab Thông tin chung	39
29	Hình 2.26: Nội dung Thông tin vận chuyển của Tab Thông tin chung	40
30	Hình 2.27: Nội dung Thông tin khác của Tab Thông tin chung	40
31	Hình 2.28: Giao diện của Tab Thông tin Container	42
32	Hình 2.29: Nhập số Container từ file Excel	43
33	Hình 2.30: Nhập thông tin hàng hóa từ danh sách	43
34	Hình 2.31: Nhập chi tiết từng dòng hàng theo các tiêu chí đầy đủ của VNACCS	44
35	Hình 2.32: Biểu thuế XNK 2023	45
36	Hình 2.33: Nút nghiệp vụ số 2 “Khai trước thông tin tờ khai (EDA)” sáng lên	47
37	Hình 2.34: Hệ thống trả về số tờ khai	48
38	Hình 2.35: Thông báo xác nhận khai chính thức tờ khai	48
39	Hình 2.36: Thông báo khai báo tờ khai thành công	49
40	Hình 2.37: Phản hồi từ Hải quan	49
41	Hình 2.38: Quy trình sau khi nhận kết quả phân luồng tờ khai	50
42	Hình 2.39: Tổng lượng vận chuyển hàng hóa của Việt Nam các tháng 2022-2023	56

DANH MỤC BẢNG

STT	Tên bảng	Trang
1	Bảng 1.1: Bảng hành chính nhân sự Công ty ABC	
2	Bảng 1.2: Bảng báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm giai đoạn 2022-2023 của Công ty ABC	
3	Bảng 2.1: Sơ lược về mặt hàng xuất khẩu sang Phần Lan	
4	Bảng 2.2: Bảng SWOT về hoạt động khai báo điện tử của Công ty ABC	
5	Bảng 2.3: Thống kê lượng xuất khẩu một số nguồn hàng tiêu biểu trong tháng 6/2023 và 6 tháng năm 2023	

TRAINING XUẤT NHẬP KHẨU

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Thương mại đóng vai trò cực kỳ quan trọng đối với sự phát triển bền vững của một doanh nghiệp đặc biệt là trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang trên đà phát triển và mở cửa hội nhập với nền kinh tế quốc tế. Điều này mang đến nhiều cơ hội mới, song đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức và doanh nghiệp cần phải đổi mới trong xu hướng chuyển đổi số và hiện đại hóa, hoạt động xuất nhập khẩu đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế đất nước.

Công Ty ABC, nhận thức rõ được sự cần thiết và tầm quan trọng của việc nâng cao hiệu quả quy trình làm việc trong nghiệp vụ hải quan, đồng thời cũng nhận thấy những cơ hội tiềm ẩn khi áp dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến trong bối cảnh khai báo hải quan điện tử để trở nên phổ biến và dễ dàng hơn bao giờ hết nhờ sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các phần mềm khai báo hải quan như ECUS của Thái Sơn và FPT, công ty đã quyết định theo hướng chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin và nghiệp vụ xuất nhập khẩu. Chuyển sang hải quan điện tử mang nhiều lợi ích đáng kể. Thay vì phải đến trụ sở hải quan, doanh nghiệp có thể thực hiện khai báo từ bất kỳ địa điểm nào với kết nối Internet, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại. Điều này giảm áp lực cho cơ quan hải quan và tạo thuận lợi trong việc kiểm tra hàng hóa. Hơn nữa, quá trình xử lý dữ liệu trở nên nhanh chóng và chính xác hơn giúp cải thiện hiệu suất làm việc.

Thời gian thực tập tại CTY ABC đã giúp em nhận thấy các một số thuận lợi và khó khăn trong quy trình khai báo hải quan điện tử, từ đó em quyết định chọn đề tài **“Thủ tục khai báo hải quan điện tử xuất khẩu hạt điều nhân tại Công Ty ABC”**. Đề tài này sẽ tập trung nghiên cứu và cải tiến quy trình khai báo hải quan điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và cải thiện bộ phận chứng từ trong nghiệp vụ xuất khẩu hàng hóa của Công ty.

2. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu và phân tích nghiệp vụ khai báo hải quan xuất khẩu mặt hàng hạt điều nhân tại Công ty ABC. Ngoài ra, phân tích SWOT của quy trình khai báo Hải quan xuất khẩu hạt điều nhân để làm cơ sở đưa ra các kiến nghị cho từng điểm hạn chế ở từng khâu và những bước đi phù hợp để phát triển hơn nữa về những điểm mạnh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Các bước trong quy trình khai báo Hải quan điện tử xuất khẩu hạt điều nhân của Công ty ABC

Phạm vi nghiên cứu:

- Phạm vi không gian: Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Phạm vi thời gian: Từ ngày đến ngày

4. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo cáo đã sử dụng những phương pháp sau:

- Phương pháp thống kê: đưa ra các số liệu thứ cấp đã được thu thập và thống kê từ phòng Kế toán và phòng Kinh doanh của Công ty ABC.
- Phương pháp nghiên cứu so sánh: so sánh bộ số liệu, thông tin để nhận xét.
- Phương pháp suy diễn: phân tích các thông tin thu thập được để đưa ra nhận xét, kết luận và đề xuất giải pháp, kiến nghị.

5. Kết cấu đề tài

Đề tài bao gồm Phần mở đầu, Kết luận và 2 chương:

Chương 1: Giới thiệu tổng quan về Công ty ABC.

Chương 2: Thực trạng hoạt động khai báo Hải quan xuất khẩu hạt điều nhân bằng đường biển của Công ty ABC.

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY ABC

1.1. Sơ lược về Công ty ABC

1.1.1. Thông tin công ty

Công ty ABC là một đơn vị doanh nghiệp đầy tiềm năng, luôn tự hào mang đến cho thị trường Việt Nam sự đổi mới và cam kết vững bước trên con đường phát triển bền vững. Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các dịch vụ như: Xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ Hải quan, vận tải nội địa, dịch vụ kho bãi,... Ngoài ra, ABC còn cung cấp các mặt hàng mặt hàng như tiêu, điều, cà phê, sắn,... góp phần đưa các mặt hàng nông sản của Việt Nam ra thị trường thế giới.

Dưới sự lãnh đạo của , ABC Việt Nam đã nỗ lực không ngừng để đáp ứng mục tiêu kinh doanh và cam kết với sự phục vụ tận tâm. Công ty đã và đang xây dựng định hình một tương lai tươi sáng, coi trọng sự minh bạch, tạo dựng mối quan hệ đối tác lâu dài và luôn sẵn sàng hợp tác để thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội.

Với cam kết không ngừng phát triển, đóng góp cho cộng đồng, và đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng, Công ty ABC đang xây dựng một tương lai mà mọi người có thể tin tưởng và hào hứng đón nhận.

Hình 1.1: Logo Công ty ABC

(Nguồn: Phòng nhân sự Công ty ABC)

- Tên đăng ký: CÔNG TY ABC.
- Tên giao dịch quốc tế: ABC VIETNAM COMPANY LIMITED.
- Mã số thuế:
- Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Người đại diện pháp lý:
- Email: @gmail.com
- Ngày bắt đầu hoạt động:
- Quản lý bởi:
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn ngoài nhà nước.
- Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VND.

1.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty ABC ra đời vào năm 2019, với sự hình thành trên nền tảng của kiến thức chuyên sâu, mạng lưới xã hội vững mạnh và sự uy tín sẵn có của đội ngũ sáng lập. Với hơn 4 năm kinh nghiệm trong ngành kinh doanh xuất khẩu nông sản, A B C đã từng bước ghi dấu tên mình là một trong những công ty uy tín hàng đầu trong lĩnh vực xuất khẩu nông sản, thiết lập được những mối quan hệ hợp tác mật thiết với một số khách hàng.

Công ty ABC luôn theo đuổi mục tiêu phục vụ khách hàng với phương châm: “Sự tin tưởng của khách hàng là thành công của chúng tôi”. Mục đích của Công ty là được kết nối với nền nông nghiệp toàn cầu, giới thiệu các thương hiệu Việt đến người tiêu dùng trong và ngoài nước. Với tầm nhìn chiến lược dài hạn kết hợp với sự linh hoạt và nhạy bén đã giúp cho công ty trụ vững trên thương trường sau hơn 3 năm hoạt động. Và thông qua việc tiến hành nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ khách hàng hạng nhất và nhân viên có trình độ. CTY ABC Việt Nam tham vọng đứng đầu danh sách các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận tải và xuất nhập khẩu tại Việt Nam

1.2. Chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh

1.2.1. Chức năng

Công ty ABC là một công ty chuyên làm các dịch vụ quốc tế cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước trong lĩnh vực giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Bên cạnh đó công ty còn xuất khẩu hàng hóa nông sản, hạt điều, nước ép cam tươi, trà xanh cho đóng hộp sang một số thị trường như Trung Quốc, Phần Lan, Nhật Bản,...

Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp hàng hóa hoặc nhận ủy thác xuất nhập khẩu. Và cung cấp các dịch vụ Logistics chi phí thấp và khả năng đáp ứng cao yêu cầu của khách hàng, thúc đẩy thương mại trong và ngoài nước, góp phần phát triển kinh tế quốc gia.

1.2.2. Nhiệm vụ

Kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký, đúng mục tiêu thành lập doanh nghiệp và thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao. Thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh chính sách, chế độ hiện hành của Nhà nước và các thông tư hướng dẫn, quy định của Bộ Thương Mại.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch của công ty, luôn nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và hiệu quả sản xuất kinh doanh để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, tự bù đắp chi phí, trang trải các khoản nợ và làm tròn nghĩa vụ ngân sách đối với Nhà nước trên cơ sở vận dụng một cách tốt nhất năng lực buôn bán của công ty và đẩy mạnh việc ứng dụng các công nghệ mới vào kinh doanh. Nghiên cứu và thực hiện các biện pháp nhằm

nâng cao chất lượng hàng hóa, gia tăng số lượng hàng bán. Nghiên cứu và mở rộng thị trường tiêu thụ ở cả trong và ngoài nước.

Đào tạo, chăm lo, bồi dưỡng và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước đối với các nhân viên như: thưởng, phạt, các chính sách đãi ngộ, phúc lợi...Thực hiện phân phối theo lao động và công bằng xã hội, tổ chức chăm lo đời sống và không ngừng nâng cao trình độ văn hóa và nghề nghiệp của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp

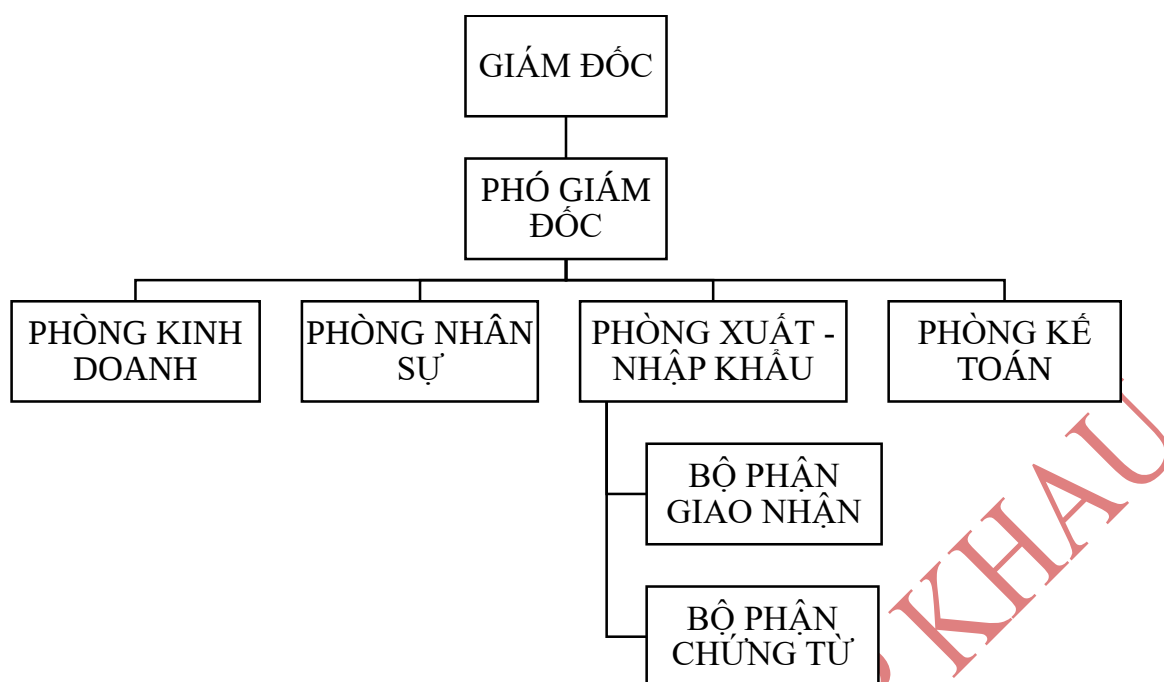
1.2.3. Ngành nghề kinh doanh

Trong thời gian hoạt động hơn 4 năm, những lĩnh vực, dịch vụ và ngành nghề mà công ty đã và đang kinh doanh gồm có:

- Hoạt động Xuất khẩu Nông sản (đặc biệt là tại khu vực Châu Á và Hoa Kỳ, . .).
- Nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ chế biến nông sản.
- Hoạt động dịch vụ phụ trợ có liên quan về vận tải.
- Hoạt động của đại lý làm thủ tục Hải quan.
- Hoạt động của đại lý vận tải biển.
- Vận chuyển hàng hoá.
- Dịch vụ đại lý đường biển.
- Dịch vụ đại lý vận tải biển.
- Môi giới cho thuê tàu biển và phương tiện vận tải đường bộ.
- Hoạt động của đại lý vé máy bay.

1.3. Cơ cấu tổ chức

1.3.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức



Hình 1.2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty ABC

(Nguồn: Phòng nhân sự Công ty ABC)

Công ty đã áp dụng một mô hình tổ chức mở rộng, trong đó các phòng ban và chức năng được phân chia một cách rõ ràng. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý và phân chia công việc một cách hiệu quả hơn, góp phần nâng cao hiệu suất làm việc. Tuy nhiên, mô hình tổ chức mở rộng này đồng thời đặt ra nhiều trách nhiệm đối với các cấp quản lý như Giám đốc và Phó giám đốc, khi họ phải cân bằng và quản lý một cách hiệu quả các phòng ban khác trong công ty.

1.3.2. Chức năng, nhiệm vụ của bộ máy quản lý

Giám đốc: Giám đốc đại diện cho công ty, là người nắm quyền hành cao nhất trong công ty, điều hành và quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh và chịu trách nhiệm trước cơ quan pháp luật nếu như có vấn đề gì xảy ra. Ngoài ra còn xây dựng chiến lược kinh doanh cho hoạt động xuất nhập khẩu, đặt ra mục tiêu và định hướng phát triển cho công ty. Đảm bảo rằng nguồn lực tài chính được quản lý hiệu quả bao gồm việc theo dõi nguồn thu, chi phí, lợi nhuận và nhận thông tin, kết quả báo cáo hoạt động từ Phó Giám đốc để từ đó điều phối và quản lý các phòng ban để công ty hoạt động một cách hiệu quả.

Phó Giám đốc: Phó Giám đốc chịu trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc trong quản lý tổng quan và được giao nhiệm vụ quản lý trực tiếp các phòng ban. Theo dõi hoạt động của công

ty, nắm bắt thông tin và tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh để báo cáo lên với Giám đốc.

Phòng kinh doanh: Có nhiệm vụ phát triển kế hoạch kinh doanh, xây dựng chiến lược kinh doanh dựa trên thị trường xuất nhập khẩu, xác định các sản phẩm và thị trường tiềm năng. Bên cạnh đó, tìm kiếm thị trường mới và xây dựng mối quan hệ với khách hàng và các đối tác hợp tác. Đàm phán các thỏa thuận thương mại, hợp đồng xuất khẩu, nhập khẩu. Tìm kiếm thêm những khách hàng mới và duy trì mối quan hệ với các khách hàng cũ.

Phòng nhân sự: Tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để đảm bảo hoạt động của công ty luôn diễn ra liên tục, hiệu quả. Xây dựng và quản lý các chế độ phúc lợi, đãi ngộ, lương thưởng phù hợp Pháp luật Việt Nam đối với đội ngũ nhân sự trong công ty

Phòng Xuất – Nhập khẩu: Tiếp nhận và ghi nhận thông tin về các giao dịch tài chính như tiền gửi, rút tiền, cho vay, thu nợ, thanh toán và các giao dịch. Lập báo cáo tài chính, cung cấp thông tin và hỗ trợ trong quá trình kiểm toán bên ngoài và kiểm tra nội bộ ngân hàng. Phân tích dữ liệu tài chính để đánh giá hiệu quả tài chính, xác định mức độ rủi ro tài chính và đưa ra các biện pháp cần thiết để cải thiện hiệu suất tài chính của ngân hàng.

- **Bộ phận giao nhận:** Thực hiện thủ tục Hải quan, mở và cước Container. Kiểm tra bao bì, đóng gói và nhãn hiệu hàng hóa. Đưa hàng vào kho cảng, bốc dỡ hàng hóa và lưu kho. Kiểm tra và giám sát lô hàng xuất đi, cân đếm hàng hóa (net weight, gross weight, volume). Theo dõi tình trạng Container hàng. Sắp xếp và điều phối hỗ trợ các phòng ban khác trong công ty đảm bảo sự hợp tác và chất lượng dịch vụ được cung cấp đáp ứng yêu cầu khách hàng.
- **Bộ phận chứng từ:** Chuẩn bị, xử lý và kiểm tra tính chính xác và hoàn thiện của chứng từ quan trọng cho các giao dịch xuất nhập khẩu. Chuẩn bị bộ hồ sơ Hải quan cần thiết, bao gồm việc xác định giá trị hàng hóa, xử lý các giấy tờ Hải quan và phải đảm bảo rằng tất cả các yêu cầu Hải quan được đáp ứng. Giải quyết vấn đề và tìm kiếm giải pháp khi có sai sót hay sự cố về chứng từ, thủ tục Hải quan. Ngoài ra còn cần phải theo dõi và cập nhật các thay đổi về quy định Hải quan, các Luật, Nghị định và Thông tư của Chính phủ và các Công ước Quốc tế về Xuất nhập khẩu và nhằm thay đổi đổi và cập nhật lại quy trình, chuẩn bị bộ chứng từ cho phù hợp với Pháp luật và tập quán Quốc tế.

Phòng kế toán: Hạch toán những khoản thu chi của doanh nghiệp như doanh thu, chi phí, vốn, công nợ, tài sản cố định,... Kết hợp với các phòng ban khác để lên kế hoạch tài chính. Thực hiện đầy đủ các báo cáo tài chính, thống kê những kế hoạch theo quy định. Cập nhật đúng và kịp thời về các chính sách quản lý tài chính của Nhà nước đến các cơ quan phòng ban khác.

1.4. Tình hình nhân lực

Tình hình nhân lực của Công ty ABC giai đoạn năm 2021-2023 được thể hiện ở bảng 1.1 sau:

Bảng 1.1: Bảng hành chính nhân sự Công ty ABC

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (Người)	Tỷ trọng (%)
1	Theo giới tính	41	100
1.1	Nam	16	39
1.2	Nữ	25	61
2	Theo nhóm tuổi	41	100
2.1	Từ 22-30 tuổi	28	68.3
2.2	Trên 30 tuổi	13	32.7
3	Theo trình độ học vấn	41	100
3.1	Đại học	29	70.7
3.2	Cao đẳng	8	19.5
3.3	Trung cấp	4	9.8

(Nguồn: Phòng nhân sự công ty abc)

Nhận xét:

- Cơ cấu nhân sự theo giới tính của công ty có tỷ lệ nhân sự nữ (61%) cao hơn nhân sự nam (39%). Nguyên nhân vì yêu cầu công việc đòi hỏi khả năng giao tiếp, lắng nghe nghe khách và cần sự tinh tế, cẩn thận và tỉ mỉ trong khâu chuẩn bị, kiểm tra và hoàn thiện chứng từ. Nên phần lớn nhân sự nữ sẽ phù hợp với yêu cầu công việc này hơn.
- Cơ cấu nhân sự theo nhóm tuổi có sự cách biệt lớn, nhân sự độ tuổi từ 22 đến 30 tuổi chiếm 68.3%, trong khi đó nhân sự trên 30 tuổi chiếm 32.7%. Trong suốt 4 năm hoạt động, công ty rất đề cao về tính sáng tạo, sự nhiệt huyết, ham học hỏi và năng lượng của các bạn nhân sự trẻ tuổi. Sự thiếu sót về mặt kinh nghiệm làm việc được bù lấp bằng sự nhanh nhạy, cập nhật những thay đổi, diễn biến thị trường một cách

nhANH chóng. Bên cạnh đó, công ty cũng có những nhân sự với độ tuổi trên 30 tuổi, chiếm 32.7% trên tổng số. ABC tự hào vì có đội ngũ sáng lập với sự uy tín cao, kinh nghiệm làm việc và trình độ chuyên môn để lãnh đạo và phát triển công ty, mở rộng quy mô hoạt động.

- Cơ cấu nhân sự theo trình độ học vấn, trên 70% nhân sự tốt nghiệp đại học đảm nhiệm các công việc đòi hỏi tính chuyên môn và trình độ như kế toán, nhân viên chứng từ, quản lý,... Nhân sự trình độ học vấn trung cấp chiếm 9.8% đảm nhiệm các nhiệm vụ như tài xế giao hàng, thủ kho, điều phối xe ra vào kho,... Với tuổi đời còn non trẻ, nhân sự của ABC vẫn còn nhiều hạn chế về học vấn lẫn kinh nghiệm, được hướng dẫn và làm việc dưới sự chỉ đạo của ban quản lý, đội ngũ sáng lập của công ty để làm việc hiệu quả hơn.

1.5. Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm giai đoạn năm 2022-2023

Ảnh hưởng nặng nề từ hậu “bão” Covid-19 và tình hình chính trị phức tạp của thế giới đã có nhiều tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế nước ta trong năm 2022. Sau 2 năm hứng chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của Covid-19, sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế nước ta nói chung, và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu nói riêng bắt đầu quay trở lại quỹ đạo tăng trưởng cũ và vượt mục tiêu kế hoạch đề ra. Đây chính là “điểm tựa” để nền kinh tế tiếp tục đà phục hồi và tăng trưởng trong năm 2023. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam vẫn đang phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, nhất là khi tình hình thế giới biến động nhanh, phức tạp, khó lường, vượt khỏi khả năng dự báo.

Theo Tổng cục Thống kê, tình hình kinh tế - xã hội quý 2 và 6 tháng đầu năm 2023 của Việt Nam tiếp tục chịu ảnh hưởng từ những yếu tố bất lợi của nền kinh tế thế giới, GDP 6 tháng đầu năm 2023 ước tính tăng 3.72%. Tuy nhiên đây là kết quả tích cực trong bối cảnh nền kinh tế đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, kinh tế vĩ mô của nước ta ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo, lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp. Tình hình kinh tế biến động cũng mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp khởi động lại hoạt động xuất khẩu ra thế giới, mở rộng thị trường và đưa nền kinh tế trở nên ổn định, đặc biệt là một doanh nghiệp đã có kinh nghiệm trong mảng xuất nhập khẩu như công ty TNHH ABC.

Dưới đây là bảng báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của CTY ABC 6 tháng đầu năm giai đoạn 2022-2023.

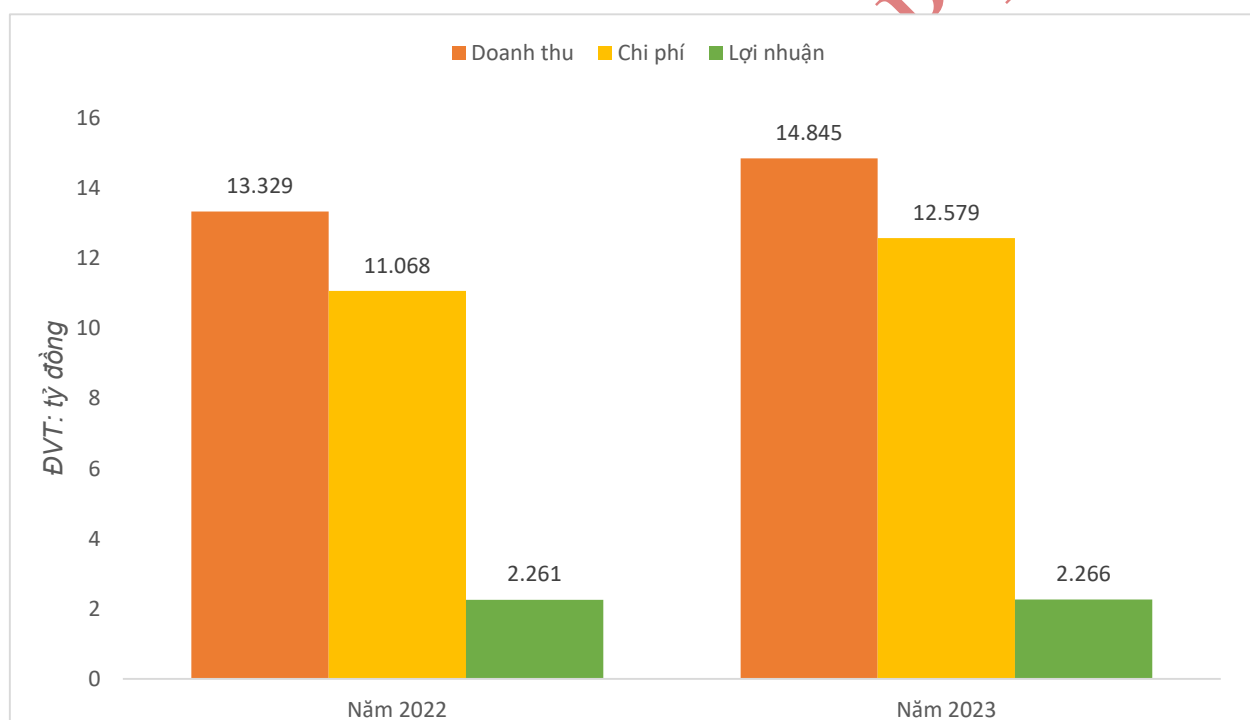
Bảng 1.2: Bảng báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm giai đoạn 2022-2023 của Công ty ABC

(ĐVT: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	So sánh (%)	Chênh lệch
1	Doanh thu	13,329	14,845	111,37	1,516
2	Chi phí	11,068	11,579	104,62	0,511
3	Lợi nhuận	2,261	3,266	144,45	1,005

(Nguồn: Kế toán công ty Việt Nam)

Hình 1.3: Biểu đồ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm giai đoạn 2022-2023 của Công ty ABC



(Nguồn: Kế toán Công ty ABC)

*** Nhận xét:** Nhìn chung, trước bối cảnh nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng đã và đang có nhiều biến động nhanh, phức tạp, khó lường, thì công ty ABC Việt Nam đã nắm bắt được những cơ hội, tận dụng được điểm mạnh, và khắc phục những điểm yếu để đối mặt với khó khăn, thách thức. Xét trong 6 tháng đầu năm của giai đoạn năm 2022-2023, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của ABC đã có những thay đổi tích cực, cụ thể như sau:

Lợi nhuận: Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2023 tăng 1,005 (tỷ đồng) so với 6 tháng đầu năm 2022, tương ứng tăng 44,45% hay lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2023 đạt 144,45% so với lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2022. Cùng với sự gia tăng doanh thu và chi phí, lợi nhuận của công ty ABC đã liên tục tăng từng năm. Sự tăng trưởng này được giải thích bởi việc công ty mở rộng quy mô kinh doanh thông qua việc tuyển dụng thêm nhân viên có năng lực chuyên môn và tích cực tìm kiếm đối tác mới. Điều này giúp công ty đáp ứng đúng tiến độ được giao với cam kết chịu mọi tổn thất và chi phí nếu việc giao nhận tại công ty làm chậm trễ việc giao nhận hàng hóa đến khách hàng, làm cho uy tín của công ty ngày càng vững vàng, dẫn đến khách hàng yên tâm tin tưởng về dịch vụ của công ty. Bên cạnh đó, Công ty còn xây dựng mối quan hệ làm ăn tốt với nhiều đại lý hãng tàu uy tín từ đó được hưởng ưu đãi về giá cước vận chuyển quốc tế làm cho công ty có khả năng cạnh tranh cao đối với các đối thủ khác trong ngành, thu hút nhiều khách hàng có nhu cầu xuất nhập khẩu hơn. Hơn thế nữa, nhờ vào sự tăng trưởng vượt trội và uy tín xây dựng trong ngành, số lượng khách hàng tìm đến Công ty ngày càng tăng tạo đà cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2023 có sự thay đổi do sự tác động của 2 nhân tố: Chi phí, doanh thu:

- **Doanh thu:** Doanh thu 6 tháng đầu năm 2023 tăng 1,516 (tỷ đồng) so với 6 tháng đầu năm 2022, tương ứng tăng 11,37%. Công ty đã ý thức và xác định rõ ràng được công ty nên chú trọng áp dụng chiến lược phát triển hiệu quả và dài hạn, tập trung vào việc mở rộng quy mô kinh. Các cấp lãnh đạo công ty cũng đã nhìn ra được sự phát triển mạnh mẽ của sàn thương mại điện tử, nhu cầu và thị hiếu sử dụng hàng hoá ngoại nhập của người dân Việt Nam nên đã đầu tư phát triển thêm. Còn lý do khách quan khiến tổng doanh thu năm 2023 tăng cao là do đây là năm mà cả thế giới tập trung hồi phục nền kinh tế thế giới, vì vậy mà dịch vụ xuất nhập khẩu cũng không ngoại lệ. Các công ty và khách hàng lớn nhỏ trong nước đều cố gắng lấy lại những hao hụt trong những năm kinh tế trì trệ.

- **Chi phí:** Doanh thu 6 tháng đầu năm 2023 tăng 1,516 (tỷ đồng) so với 6 tháng đầu năm 2022, tương ứng tăng 4,62%. Nguyên nhân của sự gia tăng này là do việc đa dạng hóa nhiều phương thức vận chuyển và đưa thêm nhiều kho hàng đi vào hoạt động làm cho chi phí đầu tư cơ sở vật chất tăng lên tuy nhiên bên cạnh đó hoạt động giao nhận của công ty diễn ra chủ động hơn, có thể nhận được những hợp đồng với số lượng hàng hoá lớn, giảm được chi phí thuê ngoài, hoàn thiện quy trình giao nhận giúp đem lại lợi nhuận cao hơn.

Tuy nhiên, mức tăng trưởng chi phí trong giai đoạn này đang ở mức thấp hơn mức tăng trưởng doanh thu. Công ty cần tiếp tục đảm bảo sự cân đối và bền vững trong tăng trưởng kinh doanh của Công ty.

1.6. Định hướng phát triển công ty trong giai đoạn 5 năm tiếp theo (2023-2028)

Sau khi nhìn nhận lại toàn bộ quá trình gây dựng và phát triển trong quá khứ cũng như dự báo xu thế biến động của thị trường xuất nhập khẩu trong tương lai, công ty có những định hướng cụ thể sau:

1.6.1. Về tình hình kinh doanh

- Tìm kiếm thêm nhiều khách hàng mới và tiềm năng tập trung nhiều vào khu chế xuất, khu công nghiệp vì có lượng hàng lớn và thường xuyên.
- Giữ vững mức độ tăng trưởng và duy trì tốc độ tăng trưởng theo từng năm.
- Tổ chức thường xuyên hơn những khóa bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao trình độ nhân viên.
- Giảm thiểu các chi phí, thời gian lưu kho, bãi bốc dỡ hàng hóa nhằm tránh những rủi ro khác trong hoạt động kinh doanh.
- Giúp khách hàng tránh những vướng mắc với cơ quan pháp luật bằng cách nâng cao kỹ thuật nghiệp vụ xử lý các trường hợp phát sinh.

1.6.2. Về dịch vụ khách hàng

- Uy tín vẫn luôn đặt lên hàng đầu trong mối quan hệ với khách hàng, tôn trọng những thỏa thuận đạt được, bảo vệ quyền lợi của khách hàng, phải chú trọng trách nhiệm của công ty đối với hàng hóa của chủ hàng, phải biết hy sinh những lợi ích của cá nhân, công ty nhất thời để giữ gìn, xây dựng và phát triển các mối quan hệ chiến lược, mục tiêu lớn.
- Tạo mọi thuận lợi tốt nhất cho khách hàng, thực hiện các dịch vụ cho khách hàng một cách tận tình, hoàn thành nhanh chóng theo thời gian qui định. Cam kết chất lượng dịch vụ nhằm duy trì lượng khách hàng đang có của công ty và tìm kiếm thêm khách hàng mới và tiềm năng.
- Đối với những khách hàng gắn bó lâu năm, công ty phải có những ưu đãi và phải thường xuyên chăm sóc khách hàng để duy trì mối quan hệ kinh doanh. Với khách hàng tiềm năng và khách hàng mới, công ty phải chứng minh cho họ thấy sự chuyên nghiệp trong kinh doanh và uy tín cũng như sự vững mạnh của công ty.

1.6.3. Về quan hệ đối ngoại

- Thất chặt các mối quan hệ với nhiều đối tác không chỉ là khách hàng mà còn với các các đại lý giao nhận, hãng tàu,... là một vấn đề thiết thực và quan trọng. Bởi nó rất dễ bị tác động bởi các yếu tố khách quan bên ngoài như: sự cạnh tranh, các chính sách nhà nước... sẽ dẫn đến những bất lợi trong công việc.
- Quan hệ với các tổ chức giao nhận của Việt Nam và quốc tế nên được phát triển cao hơn sẽ có lợi cho công ty về các mặt: hướng dẫn, tư vấn , thông tin cũng như được bảo vệ trong tư cách thành viên.
- Quan hệ tốt với các hãng tàu, đại lý giao nhận khác để thay mặt khách hàng thương lượng miễn giảm tiền lưu container, lưu bãi hay chuyển hàng về cảng thuận tiện nhất cho việc lấy hàng... Như vậy sẽ khẳng định được lòng tin của khách hàng đối với thương hiệu công ty.
- Quan hệ với các cơ quan của chính phủ: Bộ thương mại, Hải quan, các cơ quan giám định, các cơ quan cấp phép,... phải giữ gìn và tạo hình ảnh tốt với họ. Điều này sẽ giúp công ty sẽ dàng hơn trong các thủ tục phục vụ công tác.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Chương 1 đã phần nào cho ta thấy được cái nhìn tổng quan về Công ty ABC bao gồm:

- Sơ lược về Công ty ABC.
- Chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh của Công ty ABC.
- Cơ cấu tổ chức và tình hình nhân lực của Công ty ABC.
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm giai đoạn năm 2022-2023 của Công ty ABC.

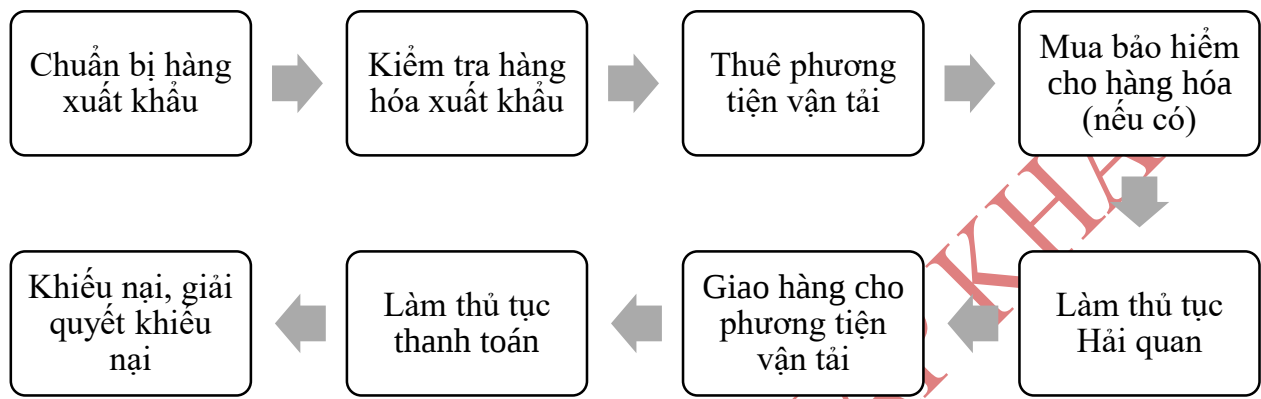
Qua đó, chúng ta có thể đánh giá được tình hình hoạt động của công ty và lấy nó làm tiền đề cho các công tác phân tích và đánh giá các yếu tố liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hay giao nhận hàng hóa bằng đường biển của Công ty ABC hiện nay, hỗ trợ cho bài báo cáo này.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty abc Việt Nam 6 tháng đầu năm giai đoạn năm 2022-2023 cho thấy công ty hoạt động có hiệu quả, mức doanh thu đều tăng trưởng qua các năm dù trong tình hình kinh tế khó khăn do ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới và hậu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

Trong đó, mặt hàng hạt điều nhân là mặt hàng xuất khẩu chính quan trọng nhất của công ty, đóng góp lớn vào tổng doanh thu của công ty. Để xuất khẩu hạt điều nhân thì hoạt động khai báo Hải quan là bắt buộc phải thực hiện và đòi hỏi nhiều yếu tố liên quan để đảm bảo cho hoạt động xuất khẩu được thực hiện một cách an toàn, thuận lợi và hiệu quả. Bài báo cáo này sẽ nêu chi tiết về hoạt động khai báo Hải quan điện tử xuất khẩu hạt điều nhân bằng đường biển tại Công ty ABC.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG KHAI BÁO HẢI QUAN XUẤT KHẨU HẠT ĐIỀU NHÂN BẰNG ĐƯỜNG BIỂN CỦA CÔNG TY ABC

2.1. Giới thiệu chung về quy trình tổ chức thực hiện hợp đồng xuất khẩu của Công ty ABC



Hình 2.1: Sơ đồ quy trình thực hiện hợp đồng xuất khẩu của công ty TNHH ABC Việt Nam

(Nguồn: Phòng xuất nhập khẩu Công ty ABC)

Sơ đồ ở hình 2.1 là quy trình thực hiện hợp đồng xuất khẩu tại Công ty ABC gồm có 8 bước, trong đó bước thứ 5: “Làm thủ tục Hải quan” rất quan trọng để có thể xuất khẩu được một lô hàng. Bài báo cáo này sẽ tập trung làm rõ quy trình khai báo Hải quan xuất khẩu lô hàng hạt điều nhân sang Phần Lan tại công ty, đồng thời tìm ra những điểm thuận lợi và khó khăn của công ty và từ đó đưa ra một số kiến nghị phù hợp để nâng cao hiệu quả trong hoạt động khai báo Hải quan điện tử.

2.2. Sơ lược về mặt hàng xuất khẩu sang Phần Lan

Bảng 2.1: Sơ lược về mặt hàng xuất khẩu sang Phần Lan

Người xuất khẩu	Công ty ABC
Địa chỉ	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Người nhập khẩu	
Địa chỉ	
Mặt hàng	Hạt điều nhân
Mô tả chi tiết về mặt hàng	Hạt điều nhân, đã bóc vỏ, chưa rang

(Nguồn: Phòng xuất nhập khẩu Công ty ABC)

Dựa trên những điều khoản mà Ban Giám Đốc và Phòng Kinh Doanh đã thương thảo từ trước về mặt hàng hạt điều nhân niên vụ 2022-2023, công ty ABC thực hiện nghiệp vụ xuất khẩu mặt hàng hạt điều nhân niên vụ 2022-2023 với bên nhập khẩu đi đến ký kết hợp đồng đảm bảo các cơ sở pháp lý theo:

- Luật thương mại.
- Các nghị định chính phủ.
- Các thông tư bộ ban ngành.
- Các văn bản pháp luật về hàng hóa mua bán quốc tế.

2.3. Các lưu ý về thủ tục Hải quan khi xuất khẩu mặt hàng hạt điều nhân sang Phần Lan

2.3.1. Thủ tục Hải quan xuất khẩu hàng hóa sang Phần Lan

Việt Nam và EU ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) ngày 30/06/2019 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/08/2020, theo hiệp định này, các nước EU trong đó có Phần Lan dành những ưu đãi thuế quan quan trọng cho hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam.

Ngoài ra, từ nhiều năm nay, EU, trong đó có Phần Lan duy trì cơ chế Ưu đãi Thuế quan Phổ Cập (GSP – Generalized System of Preferences) dành cho các nước đang và kém phát triển, trong đó có Việt Nam. Hàng hóa xuất khẩu sang Phần Lan, có thể được hưởng thuế xuất khẩu ưu đãi theo hiệp định EVFTA

Nếu đáp ứng quy tắc và thủ tục chứng nhận xuất xứ EVFTA được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo EVFTA, nếu không đáp ứng được về xuất xứ thì hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi.

Vậy đối với mặt hàng hạt điều nhân Về thuế thì theo Pháp luật hiện hành, hạt điều là mặt hàng **không có thuế xuất khẩu**, và không có thuế VAT hàng xuất khẩu

2.3.2. Các mặt hàng cấm nhập khẩu và hạn chế nhập khẩu vào Phần Lan

Các mặt hàng bị cấm nhập khẩu:

- Các sản phẩm qui định trong Công ước CITES.
- Vũ khí.
- Hóa chất PCB và PCT sử dụng trong máy biến thế, biến áp và bình ngưng có khả năng tạo ra các chất thải công nghiệp.
- Thịt cá voi.

Các mặt hàng hạn chế nhập khẩu:

- Hầu hết hạn chế nhập khẩu chỉ áp dụng đối với một số mặt hàng bao gồm các loại thép, đặc biệt là những loại nhập khẩu từ các quốc gia độc lập trong Khối Thịnh vượng chung và một số mặt hàng từ Trung Quốc.
- Hạn ngạch nhập khẩu hàng hóa vào Phần Lan được áp dụng chung như qui định của toàn EU. Khả năng được cấp hạn ngạch tùy thuộc vào việc nhà nhập khẩu là nhà cung cấp đã hiện diện trên thị trường hay là nhà nhập khẩu mới.
- Phần Lan áp dụng các qui định pháp lí về chống bán phá giá của EU cùng với các cơ chế bảo hộ nhập khẩu của Liên minh. Qui định về hạn chế nhập khẩu của Phần Lan cũng tương tự như các nước khác ở EU.
- Giấy phép nhập khẩu được yêu cầu đối với các sản phẩm dệt, một số loại đồ sứ, thực phẩm, sản phẩm sắt và thép. Giấy phép nhập khẩu được cấp bởi Ban Hải quan Quốc gia trên cơ sở xem xét đơn của nhà nhập khẩu.
- Những hạn chế nhập khẩu khác bao gồm việc kiểm soát vệ sinh dịch tễ ở biên giới đối với thịt và các sản phẩm từ thịt, sữa và các sản phẩm sữa, cá và các sản phẩm từ cá. Kiểm soát kiểm dịch ở biên giới được áp dụng đối với thực vật sống.
- Một số sản phẩm chịu những qui định kỹ thuật và kiểm soát về tiêu chuẩn bắt buộc bao gồm sản phẩm tiêu dùng, thực phẩm, mỹ phẩm và sản phẩm sơn.

Vậy mặt hàng hạt điều nhân không nằm trong danh mục những mặt hàng bị cấm nhập khẩu hoặc hạn chế nhập khẩu vào Phần Lan, nên có thể tiến hành nghiệp vụ xuất khẩu như bình thường.

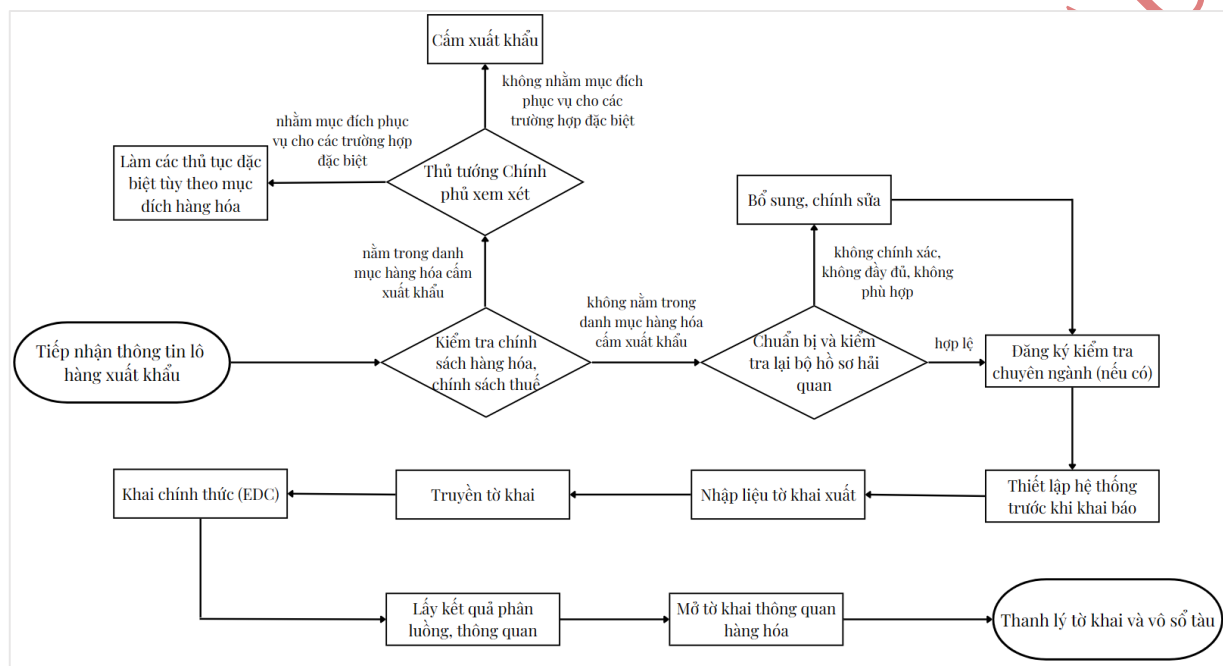
2.3.3. Các lưu ý khi xuất khẩu lô hàng hạt điều nhân vào Phần Lan

Đối với hạt điều đã hoặc chưa bóc vỏ, tiêu chí xuất xứ hàng hoá tại Hiệp định EVFTA là xuất xứ thuần túy, đồng thời trọng lượng đường không có xuất xứ được sử dụng không vượt quá 20% trọng lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, Hiệp định EVFTA quy định công đoạn tách vỏ hạt là công đoạn gia công đơn giản, sẽ không được tính đến khi xét xuất xứ của sản phẩm. Như vậy, trường hợp nhập khẩu hạt điều chưa bóc vỏ từ Cam-pu-chia về Việt Nam sau đó thực hiện bóc vỏ và xuất khẩu sang EU thì hạt điều đã bóc vỏ này không được coi là có xuất xứ theo EVFTA. Hạt điều đã hoặc chưa bóc vỏ đều phải có xuất xứ thuần túy tại Việt Nam thì mới được coi là đáp ứng tiêu chí xuất xứ theo EVFTA. Đối với hạt điều chế biến, Hiệp định EVFTA cho phép sử dụng nguyên liệu hạt điều không có xuất

xứ ngoài EU và Việt Nam với điều kiện nguyên liệu đường không có xuất xứ được sử dụng trong quá trình sản xuất không vượt quá 20% trọng lượng của sản phẩm.

Mặt hàng hạt điều nhân của Công ty ABC là hạt điều đã bóc vỏ, chưa rang, có xuất xứ từ Việt Nam và mới 100% nên đáp ứng được tiêu chí “xuất xứ thuần túy” của Hiệp định EVFTA.

2.4. Chi tiết hoạt động khai báo Hải quan xuất khẩu hạt điều nhân bằng đường biển của Công ty ABC



Hình 2.2: Sơ đồ quy trình khai báo Hải quan điện tử tại công ty TNHH ABC Việt Nam

(Nguồn: Phòng xuất nhập khẩu Công ty ABC)

2.4.1. Kiểm tra chính sách hàng hóa

Sau khi NVKB Hải quan tiếp nhận thông tin lô hàng từ bộ phận Sales, cần tiến hành kiểm tra về mặt chính sách hàng hóa.

Căn cứ theo Danh mục hàng hóa cấm Xuất khẩu, cấm Nhập khẩu được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Mặt hàng hạt điều nhân không nằm trong diện cấm xuất khẩu nên được tiến hành làm thủ tục xuất khẩu như bình thường.

Nếu mặt hàng này thuộc diện mặt hàng đặc thù thì phải làm các chính sách kiểm tra chuyên ngành để đảm bảo hàng hóa tuân thủ các yêu cầu hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật.

2.4.2. Chuẩn bị bộ hồ sơ Hải quan

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Văn bản hợp nhất 25/VBHN-BTC-2018 hợp nhất Thông tư 38/2015/TT-BTC và Thông tư 39/2018/TT-BTC quy định về Hồ sơ Hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu như sau:

“Điều 16. Hồ sơ Hải quan khi làm thủ tục Hải quan

1. Hồ sơ Hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu.

a) Tờ khai Hải quan theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này.

b) Hóa đơn thương mại hoặc chứng từ có giá trị tương đương trong trường hợp người mua phải thanh toán cho người bán: 01 bản chụp;

c) Bảng kê lâm sản đối với gỗ nguyên liệu xuất khẩu theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 01 bản chính;

d) Giấy phép xuất khẩu hoặc văn bản cho phép xuất khẩu của cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật về quản lý ngoại thương đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc diện quản lý theo giấy phép:

d.1) Nếu xuất khẩu một lần: 01 bản chính;

d.2) Nếu xuất khẩu nhiều lần: 01 bản chính khi xuất khẩu lần đầu.

đ) Giấy thông báo miễn kiểm tra hoặc giấy thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành hoặc chứng từ khác theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành): 01 bản chính.

e) Chứng từ chứng minh tổ chức, cá nhân đủ điều kiện xuất khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật về đầu tư: nộp 01 bản chụp khi làm thủ tục xuất khẩu lô hàng đầu tiên;
...”

Vậy nên trước khi tiến hành khai báo Hải quan điện tử cho lô hàng xuất khẩu, NVKB cần phải chuẩn bị đầy đủ các chứng từ cần thiết để đảm bảo tất cả các thông tin khai báo rõ ràng, chính xác. Bởi lẽ, nếu các thông tin khai báo sai lệch so với thực tế thì sẽ gây khó khăn cho quá trình giao nhận hàng hóa và làm tiêu tốn thời gian, chi phí để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện khai báo Hải quan và các nghiệp vụ sau này.

Căn cứ theo danh mục hàng hóa Xuất khẩu, Nhập khẩu theo giấy phép, điều kiện ban hành kèm theo Nghị định 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Mặt hàng hạt điều nhân không nằm trong danh mục này nên không cần phải xin giấy phép xuất khẩu của cơ quan có thẩm quyền.

Vậy, đối với lô hàng xuất khẩu hạt điều nhân sang Phần Lan, công ty ABC cần chuẩn bị các chứng từ cần thiết như: Hợp đồng ngoại thương (Sales Contract); Hóa đơn thương mại (Commercial Invoice); Phiếu đóng gói hàng hóa (Packing List); Phiếu xác nhận đặt chỗ (Booking Confirmation).

2.4.3. Kiểm tra hồ sơ Hải quan

Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Nghị định 08/2015/NDD-CP quy định về “Kiểm tra hồ sơ Hải quan” như sau:

“Điều 27. Kiểm tra hồ sơ Hải quan

...

2. Trong quá trình kiểm tra chi tiết hồ sơ bởi công chức Hải quan, nếu phát hiện sự không chính xác, không đầy đủ, không phù hợp giữa nội dung khai Hải quan với chứng từ có liên quan thuộc hồ sơ Hải quan; có dấu hiệu không tuân thủ chính sách quản lý hàng hóa, chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và quy định khác của pháp luật có liên quan thì Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi tiếp nhận, đăng ký tờ khai Hải quan xem xét, quyết định việc kiểm tra thực tế hàng hóa.”

Vì thế NVKB của Công ty TNHH ABC cần tiến hành kiểm tra bộ chứng từ trước khi khai báo Hải quan dựa trên 3 tiêu chí sau:

- **Số lượng:** Kiểm tra số lượng chứng từ đã đầy đủ theo yêu cầu hay chưa. Đối với lô hàng hạt điều nhân xuất khẩu sang Phần Lan, nhân viên chứng từ cần kiểm tra các chứng từ sau: Hợp đồng (Sales Contract), hóa đơn thương mại (Commercial Invoice), phiếu đóng gói hàng hóa (Packing List), booking confirmation.
- **Nội dung:** Kiểm tra nội dung của các chứng từ đã chính xác, đã thống nhất với nhau hay chưa.
- **Tính pháp lý:** Kiểm tra về tính pháp lý của chứng từ, chứng từ do ai phát hành, do ai ký, ngày phát hành chứng từ có phù hợp để xuất khẩu lô hàng hay không.

Nếu như bộ chứng từ không chính xác, không đầy đủ, không phù hợp thì sẽ sửa đổi và bổ sung lại. Nếu như đã đầy đủ và hợp lệ thì nhân viên phụ trách khai báo sẽ chuyển sang bước tiếp theo.

NVKB của Công ty ABC sẽ tiến hành kiểm tra bộ chứng từ như sau:

Kiểm tra Sales Contract (hình 1.1 tại Phụ lục):

Hợp đồng ngoại thương ở hình 1.1 tại Phụ lục được ký kết giữa người bán là Công ty ABC và người mua là (Phần Lan). Hợp đồng thể hiện rõ những nội dung sau:

- Số hợp đồng (NO):
- Ngày ký hợp đồng (DATE):
- Nhà xuất khẩu (The Seller): ABC COMPANY LIMITED.
- Địa chỉ nhà xuất khẩu (Add): Ho Chi Minh City, VietNam.
- Nhà nhập khẩu (The Buyer):
- Địa chỉ nhà nhập khẩu (Add): Finland.
- Tên mặt hàng (Commodity): CASHEW NUT KERNELS.
- Số lượng (Quantity): KGS.
- Đơn giá (Unit price): USD \$ CIF Kotka, Finland.
- Tổng tiền (Total Value): USD \$
- Phương thức thanh toán (Payment term): TTR through the bank.

Kiểm tra Commercial Invoice (hình 1.2 tại Phụ lục):

Hóa đơn thương mại được phát hành bởi Công ty ABC yêu cầu (Phần Lan) trả số tiền hàng đã được ghi trên hóa đơn. Hóa đơn thương mại ghi rõ những thông tin sau:

- Thông tin người bán (Seller) và người mua (Buyer), phương thức thanh toán (Payment term), điều khoản về giá (Price term): thông tin đã trùng khớp với Hợp đồng ngoại thương ở hình 1.1 tại Phụ lục.
- Số hóa đơn:
- Ngày phát hành:.
- Cảng bốc hàng (Port of Loading): CAI MEP, VIETNAM.
- Cảng dỡ hàng (Port of Discharge): KOTKA, FINLAND.
- Số lượng (Quantity): KGS.
- Đơn giá (Unit price) USD/KG.
- Tổng giá trị hàng hóa (TOTAL) : USD \$
- Giao hàng và đóng gói: lô hàng gồm ... thùng hàng (cartons) đóng trong 1 container 40 feet.

⇒ Qua kiểm tra, kết quả cho thấy thông tin của hóa đơn thương mại (hình 1.2 tại Phụ lục) trùng khớp với hợp đồng ngoại thương (hình 1.1 tại Phụ lục).

Kiểm tra Packing List (hình 1.3 tại Phụ lục):

Packing List là “Bảng kê khai chi tiết hàng hóa”, là chứng từ quan trọng liệt kê chi tiết cụ thể từng loại mặt hàng, điều kiện đóng gói, cách thức đóng gói. Do đó, phải kiểm tra kỹ lưỡng Packing List về trọng lượng, khối lượng, hàng hóa,...

- Số Invoice trên Packing List:
- Ngày của Invoice trên Packing List:
- Tên hàng: VIETNAMESE CASHEW KERNELS CROP YEAR 2023.
- Số lượng: CARTONS.
- Trọng lượng tịnh của 1 thùng (NET WEIGHT PER CARTON): KG.
- Trọng lượng tổng của 1 thùng (GROSS WEIGHT PER CARTON): KG.
- Trọng lượng tịnh (NET WEIGHT): KGS.
- Trọng lượng cả bì (GROSS WEIGHT): KGS.

Kiểm tra Booking Confirmation (hình 1.4 tại Phụ lục):

Công ty TNHH ABC liên hệ với Công ty D Logistics, và làm thủ tục booking request cho lô hàng hạt điều nhân. Sau khi đạt được thỏa thuận về giá cước với hãng tàu và với Công ty ABC. Công ty D sẽ cấp Booking Confirmation cho bên Công ty ABC.

- Số booking (Booking No.):
- Số chuyến (VOY No.): COSCO
- Cảng bốc hàng (Port of Loading): HO CHI MINH PORT.
- Cảng dỡ hàng (Port of Discharge): KOTKA, FINLAND.
- Nơi hoàn trả đầy đủ (Full Return Place): CATLAI TERMINAL.
- Thời gian dự kiến tàu đi (Estimated Time Of Departure):
- Thời gian dự kiến tàu đến (Estimated Time of Arrival):
- Tên hàng (Commodity): VIETNAMESE CASHEW KERNELS.
- Loại và số lượng Container (CNTR Type/Qty): 1x40HC.
- Closing time: ...A.M dated

Sau khi kiểm tra bộ chứng từ, NVKB công ty ABC nhận thấy các chứng từ đã chính xác và trung khớp thông tin với nhau, nên thực hiện qua bước tiếp theo.

2.4.4. Đăng ký kiểm tra chuyên ngành (nếu có)

Căn cứ theo Mục 1 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 15/2018/TT-BNNPTNT ngày 29/10/2018 ban hành bảng mã số HS đối với danh mục động vật, sản phẩm động vật trên cạn thuộc diện phải kiểm dịch. Thì mặt hàng xuất khẩu hạt điều nhân không cần phải tiến hành kiểm dịch thực vật nên có thể bỏ qua bước này.

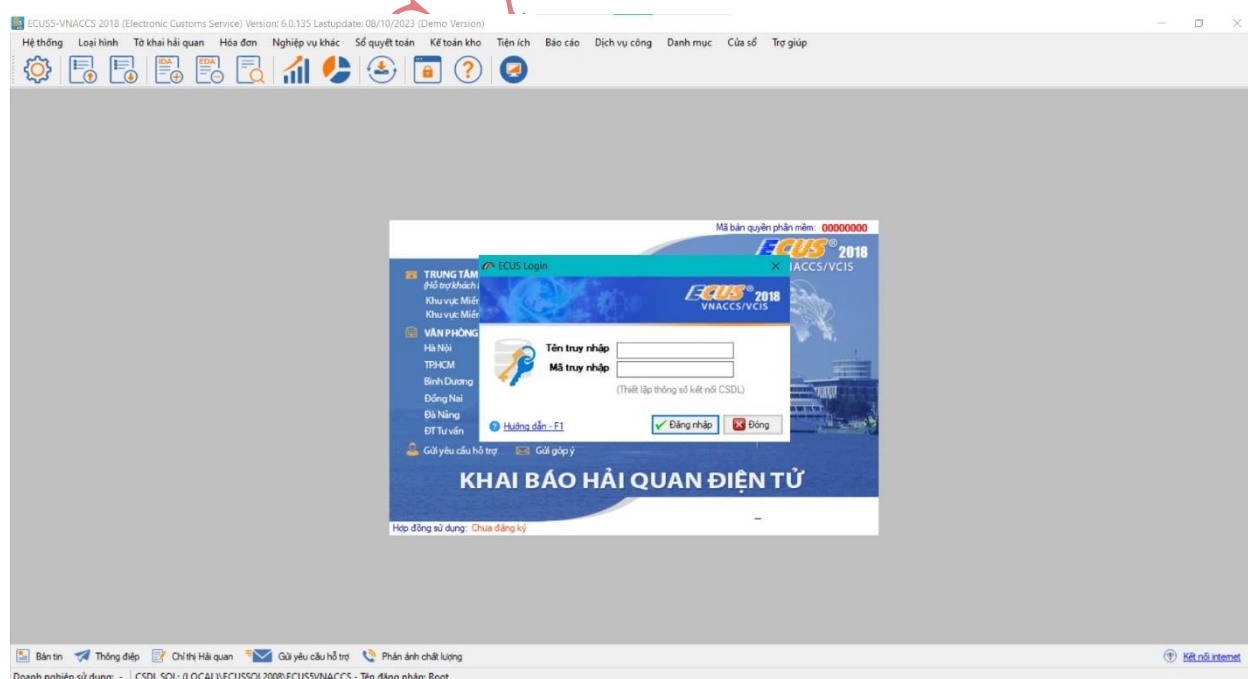
Trường hợp hàng hóa không thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trước thông quan nhưng thực hiện kiểm tra chuyên ngành theo yêu cầu của người khai Hải quan hoặc của nước nhập khẩu thì người khai Hải quan không phải nộp kết quả kiểm tra cho cơ quan Hải quan khi làm thủ tục Hải quan.

Với lô hàng này, người nhập khẩutrong hợp đồng ngoại thương thỏa thuận với Công ty ABC không đề cập đến việc yêu cầu kiểm tra chuyên ngành đối với mặt hàng hạt điều nhân. Nên Công ty ABC không cần phải thực hiện các chính sách kiểm tra chuyên ngành, nên có thể thực hiện bước tiếp theo.

Lưu ý: Đối với những trường hợp có loại hàng đặc thù, phải yêu cầu kiểm tra chuyên ngành, nhà xuất khẩu phải chuẩn bị những giấy tờ riêng theo quy định hiện hành.

2.4.5. Thiết lập hệ thống trước khi khai báo

Sau khi kiểm tra đầy đủ bộ chứng từ hồ sơ Hải quan đã hợp lý, thì NVKB sẽ đăng nhập vào phần mềm hệ thống khai báo Hải quan điện tử ECUS5 VNACCS 2018 để bắt đầu lên tờ khai Hải quan cho lô hàng xuất khẩu hạt điều nhân sang Phần Lan. Giao diện màn hình khởi động phần mềm ECUS5 VNACCS 2018 sẽ như hình 2.3 dưới đây:



Hình 2.3: Giao diện khi đăng nhập vào phần mềm ECUS5 VNACCS 2018

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

Đối với những doanh nghiệp lần đầu chạy chương trình sẽ phải đăng ký thông tin doanh nghiệp. Điền đầy đủ các trường thông tin ở hình 2.4 dưới đây, sau đó nhấn nút **“Đăng ký”** để hoàn tất.

Lưu ý: Các ô có dấu “*” là ô bắt buộc nhập, các ô màu xám là chỉ tiêu thông tin do hệ thống tự động trả về hoặc chương trình tự tính, doanh nghiệp không cần nhập vào những chỉ tiêu này.

Hình 2.4: Giao diện tab Đăng ký thông tin doanh nghiệp sử dụng chương trình

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

Trước khi tiến hành khai báo, doanh nghiệp/cá nhân cần tiến hành thiết lập các thông số cần thiết để kết nối đến hệ thống Hải quan. Truy cập chức năng từ menu **“Hệ thống / Thiết lập thông số khai báo VNACCS”** (hình 2.5).

Hình 2.5: Giao diện truy cập chức năng Hệ thống / Thiết lập thông số khai báo VNACCS từ thanh menu

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

Nhập đầy đủ các thông số về tài khoản khai báo như hình 2.6 (thông số này do cơ quan Hải quan cấp hoặc doanh nghiệp đăng ký tham gia hệ thống VNACCS tại website tổng cục www.customs.gov.vn).

Các thông số (User code, Password, Terminal ID, Terminal access key) sẽ được cấp trùng khớp thông tin với chữ ký số, do vậy làm tăng tính bảo mật trong quá trình tham gia Hải quan điện tử.

Địa chỉ khai báo VNACCS là địa chỉ kết nối để truyền dữ liệu lên cơ quan Hải quan, trường hợp nếu doanh nghiệp/cá nhân đánh dấu chọn vào mục “Tự động lấy địa chỉ IP”, phần mềm sẽ tự động lấy địa chỉ khai báo dựa vào đơn vị Hải quan đã chọn phía trên. Nếu thực hiện khai báo thử, doanh nghiệp đánh dấu chọn vào mục “Khai giả lập” đây là chức năng của phần mềm giả lập hệ thống Hải quan để trả về khi doanh nghiệp khai báo thử dựa trên quy trình nghiệp vụ thực tế của hệ thống VNACCS, giúp người khai hình dung quy trình khai báo thực tế.

Hình 2.6: Giao diện tab Thiết lập thông số khai báo VNACCS

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

Sau khi đã điền đầy đủ các trường thông tin ở phần “**Thông tin Hải quan tiếp nhận khai báo**” và “**Thông tin tài khoản người sử dụng**”, nhân viên bấm vào ô “**Kiểm tra kết nối**” để gửi dữ liệu và ghi dữ liệu đã nhập vào hệ thống như hình 2.7 dưới đây:

Hình 2.7: Giao diện tab Kiểm tra kết nối

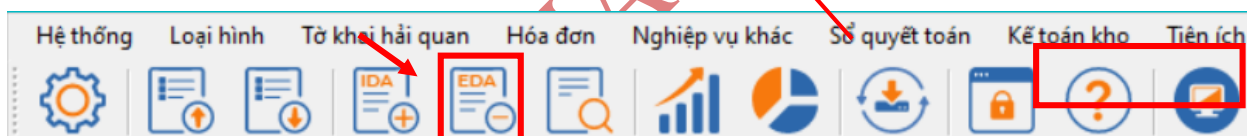
(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

Hệ thống sẽ trả về cho kết “**Kết nối thành công**”, sau đó nhấn chọn nút “**Đóng**” và tiến hành làm các bước tiếp theo.

Để đăng ký mới tờ khai xuất khẩu, truy cập menu “**Tờ khai xuất nhập khẩu/ Đăng ký mới tờ khai xuất khẩu (EDA)**” (hình 2.8) hoặc có thể chọn vào biểu tượng EDA (-) (hình 2.9) trên thanh công cụ của hệ thống.

Hình 2.8: Giao diện truy cập chức năng Tờ khai xuất nhập khẩu/ Đăng ký mới tờ khai xuất khẩu (EDA) từ menu

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC.)



Hình 2.9: Biểu tượng Thêm mới tờ khai xuất khẩu

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

• **Giới thiệu về tờ khai xuất khẩu VNACCS:**

Giao diện của **Tờ khai xuất khẩu VNACCS** được thiết kế gồm 3 phần như hình 2.10:

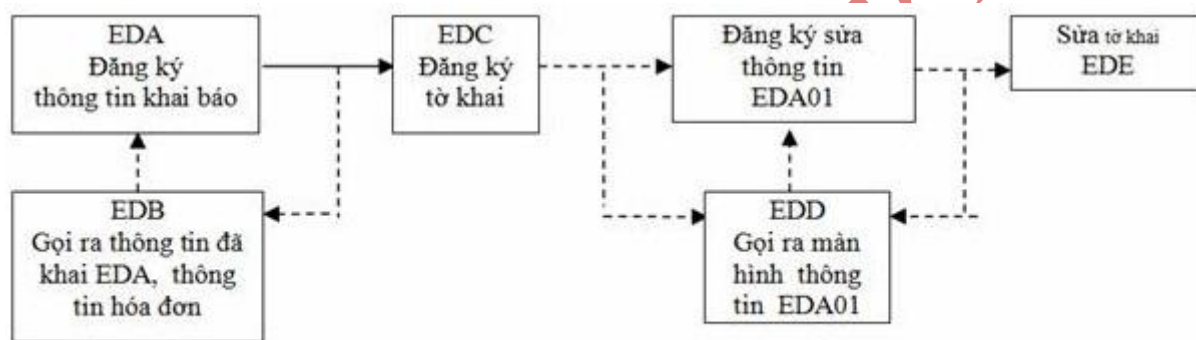
- **Phần 1:** Là danh sách các nút nghiệp vụ (Các nút này sẽ mờ đi hoặc sáng lên theo từng trạng thái của tờ khai).
- **Phần 2:** Hướng dẫn nhập liệu cho từng chỉ tiêu trên tờ khai và thông điệp thông báo trả về từ hệ thống của Hải quan.
- **Phần 3:** Thông tin tờ khai bao gồm Thông tin chung, danh sách hàng, chỉ thị của Hải quan và kết quả xử lý tờ khai.

Hình 2.10: Giao diện Tờ khai VNACCS

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

Việc khai tờ khai sẽ thực hiện theo các bước nghiệp vụ ở **Phần 2**, mỗi nghiệp vụ sẽ có một mã tương ứng như:

1. Lấy thông tin tờ khai từ Hải quan (EDB).
2. Khai trước thông tin tờ khai (EDA).
3. Khai chính thức tờ khai (EDC).
4. Lấy kết quả phân luồng, thông quan.
- 5.1. Lấy thông tin tờ khai để sửa.
- 5.2. Khai trước thông tin tờ khai sửa (EDA01).
- 5.3 Khai chính thức tờ khai sửa (EDE).
- 5.4 Lấy kết quả phân luồng, thông quan sửa.
6. Xem thông tin tờ khai từ Hải quan (IEX).



Hình 2.11: Sơ đồ tổng quan quy trình khai báo và khai sửa đổi bổ sung hàng xuất

(Nguồn: Vinalink Logistics)

Quy trình tổng quan khai báo tờ khai xuất khẩu ở hình 2.11 được giải thích cụ thể như sau:

- Nút nghiệp vụ số 1 **“1. Lấy thông tin tờ khai từ Hải quan (EDB)”**: Khi tạo tờ khai mới sẽ thấy chỉ có nút này sáng lên nên có thể hiểu rằng sẽ thực hiện nghiệp vụ này đầu tiên nhưng thực tế thì nghiệp vụ này chỉ dùng để gọi lại thông tin tờ khai đã khai trước đó lên hệ thống của Hải quan hoặc gọi một số tiêu chí của tờ khai thông qua các chứng từ đã khai trước đó. Cách thông thường là người khai sẽ tự nhập thông tin trên tờ khai mới. Sau khi nhập thông tin tờ khai, nhấn nút ghi lại thì nút nghiệp vụ số 2 **“2. Khai trước thông tin tờ khai (EDA)”** sẽ sáng lên như vậy có thể hiểu là người khai sẽ thực hiện bước nghiệp vụ này tiếp theo.

- Nút nghiệp vụ số 2 **“2. Khai trước thông tin tờ khai (EDA)”**: Khi hoàn thành nhập liệu cho tờ khai và ghi lại thì người khai sẽ thực hiện nghiệp vụ thứ 2 này và hệ thống của Hải quan sẽ trả về số tờ khai, các thông tin còn thiếu và quan trọng nhất là thông tin về

thuế của tờ khai do hệ thống của Hải quan tính và trả về cho doanh nghiệp. Người khai sẽ kiểm tra thông tin tờ khai trả về đã phù hợp chưa và quyết định một trong hai tình huống sau:

- a. **Tình huống a:** Nếu đồng ý với thông tin tờ khai và tính thuế trả về từ Hệ thống của Hải quan thì tiến hành bước nghiệp vụ tiếp theo là **“3. Khai chính thức tờ khai (EDC)”** khi thực hiện bước này thì tờ khai sẽ được khai chính thức và được Hệ thống của Hải quan đưa vào xử lý thông quan và các nghiệp vụ tiếp.
- b. **Tình huống b:** Nếu thấy nội dung tờ khai trả về và kết quả tính thuế chưa phù hợp thì người khai có thể tiếp tục sửa tờ khai và thực hiện lại bước khai trước thông tin tờ khai lên hệ thống của Hải quan để nhận kết quả mới trả về. Để sửa lại thông tin thì người khai sẽ quay lại bước 1 **“1.Lấy thông tin tờ khai từ Hải quan (EDB)”** khi đó hệ thống sẽ tải về nội dung tờ khai đã khai để người khai có thể sửa lại thông tin. Sau khi sửa và ghi lại thì lại tiếp tục thực hiện bước 2 **“2.Khai trước thông tin tờ khai (EDA)”** và nhận kết quả thông tin tờ khai trả về từ Hải quan.
 - Nút nghiệp vụ 3 **“3.Khai chính thức tờ khai (EDC)”**: Sử dụng khi người khai chính thức đồng ý với nội dung tờ khai do hệ thống Hải quan trả về khi khai trước thông tin tờ khai trong bước 2.
 - Nút nghiệp vụ 4 **“4.Lấy kết quả phân luồng, thông quan”**: Chức năng này dùng để lấy các thông tin thông quan của tờ khai khi tờ khai đã được khai chính thức bằng nghiệp vụ .
 - Sau khi nhận được các kết quả thông quan tờ khai bấm vào mục **“Kết quả xử lý tờ khai”** để in tờ khai và các thông báo của tờ khai để tiến hành các bước tiếp theo.
 - Các nút nghiệp vụ từ mục 5.1 đến 5.4 sử dụng để sửa tờ khai khi đã khai chính thức và các bước thực hiện và ý nghĩa giống như quy trình khai mới tờ khai nêu trên chỉ khác là thực hiện khi muốn sửa tờ khai đã khai chính thức.

Căn cứ theo Khoản 9 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC, đối với trường hợp trong thông quan, người khai hải quan được sửa tờ khai khi:

- Người khai hải quan, người nộp thuế được khai bổ sung hồ sơ hải quan trước thời điểm cơ quan hải quan thông báo kết quả phân luồng tờ khai hải quan cho người khai hải quan;

- Người khai hải quan, người nộp thuế phát hiện sai sót trong việc khai hải quan sau thời điểm cơ quan hải quan thông báo kết quả phân luồng nhưng trước khi thông quan thì được khai bổ sung hồ sơ hải quan và bị xử lý theo quy định của pháp luật;
- Người khai hải quan, người nộp thuế thực hiện khai bổ sung hồ sơ hải quan theo yêu cầu của cơ quan hải quan khi cơ quan hải quan phát hiện sai sót, không phù hợp giữa thực tế hàng hóa, hồ sơ hải quan với thông tin khai báo trong quá trình kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong khi đó, người khai hải quan được sửa tờ khai hải quan khi hàng hóa đã được thông quan nếu thuộc vào một trong các trường hợp sau đây:

- Người khai hải quan, người nộp thuế xác định có sai sót trong việc khai hải quan thì được khai bổ sung hồ sơ hải quan trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan nhưng trước thời điểm cơ quan hải quan quyết định kiểm tra sau thông quan, thanh tra;
- Quá thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan và trước khi cơ quan hải quan quyết định kiểm tra sau thông quan, thanh tra, người khai hải quan, người nộp thuế mới phát hiện sai sót trong việc khai hải quan thì thực hiện khai bổ sung và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Lưu ý: Người khai hải quan không được sửa tờ khai nếu nội dung khai bổ sung liên quan đến chỉ tiêu thông tin quy định tại mục 3 Phụ lục II Thông tư 38/2015/TT-BTC (được thay thế bởi Phụ lục I Thông tư 39/2018/TT-BTC) và các nội dung liên quan đến Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu; kiểm tra chuyên ngành về chất lượng hàng hóa, y tế, văn hóa, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, thực vật, an toàn thực phẩm.

- Nút nghiệp vụ 6 **“6. Xem thông tin tờ khai từ Hải quan”**: Sử dụng để xem tờ khai lưu trên hệ thống của Hải quan mà người khai đã khai trước đó.

Cụ thể, đối với lô hàng xuất khẩu hạt điều nhân sang Phần Lan của Công ty ABC, NVKB Hải quan sẽ tiến hành lần lượt như các bước sau đây.

2.4.6. Nhập liệu tờ khai xuất

Sau khi đã bấm chọn khởi tạo tờ khai xuất khẩu mới theo một trong hai cách như hình 2.8 hoặc hình 2.9, giao diện màn hình sẽ hiển thị tab Tờ khai xuất khẩu như hình 2.10. Đối với khai báo Hải quan xuất khẩu, NVKB Hải quan cần chú ý 3 nội dung chính trong Tờ khai xuất khẩu, bao gồm: Thông tin chung, Thông tin Container và Danh sách hàng.

Hình 2.12: Ba nội dung chính cần chú ý trong Tờ khai xuất khẩu

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

*** Tab Thông tin chung:** Gồm 7 phần thông tin. Bao gồm:

Hình 2.13: Nội dung Nhóm loại hình của Tab Thông tin chung

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

(1) Nhóm loại hình:

+ Mã loại hình: Trên hệ thống VNACCS đã được thay đổi và rút gọn còn 40 loại hình cơ bản. Với lô hàng này của ABC là xuất mặt hàng hạt điều nhân với mục đích kinh doanh nên sẽ chọn mã loại hình “B11 – Xuất kinh doanh”. Mã loại hình “B11” được sử dụng trong trường hợp: Doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa kinh doanh thương mại đơn thuần ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan, doanh nghiệp chế xuất (DNCX) theo hợp đồng mua bán và trường hợp thực hiện quyền kinh doanh xuất khẩu của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (bao gồm cả hàng kinh doanh của DNCX)

+ Cơ quan Hải quan: Nhập mã Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai Hải quan theo quy định của pháp luật. Trường hợp không nhập, hệ thống sẽ tự động xác định mã Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai dựa trên địa điểm lưu giữ hàng chờ thông quan. Lô hàng này được đăng ký khai tại “Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV I”, mã chi cục 02CI. Đây là 1 trong 6 chỉ tiêu không được phép khai sửa tờ khai sau khi đã khai chính thức, vì vậy doanh nghiệp cần nhập chính xác trước khi thực hiện khai chính thức tờ khai.

+ Mã bộ phận xử lý tờ khai: Nhằm chỉ rõ tờ khai được gửi đến bộ phận đội thủ tục nào của chi cục Hải quan mà đã chọn ở mục cơ quan Hải quan. Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV I gồm 3 mã bộ phận, bao gồm:

- 01 - Đội thủ tục hàng hóa Nhập khẩu.
- 02 - Đội thủ tục hàng hóa Xuất khẩu.
- 03 - Đội Giám sát.

Với lô hàng này sẽ chọn (02) Đội thủ tục hàng hóa Xuất khẩu như hình 2.14 sau:

Hình 2.14: Mã bộ phận xử lý tờ khai

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

+ Mã hiệu phương thức vận chuyển: Chọn mã hiệu phù hợp với hình thức vận chuyển hàng hóa như đường biển, đường sắt, đường không... Lô hàng này sẽ chọn “Đường biển (container)” vì ABC xuất khẩu 1 container 40’HC.

Lưu ý: Tất cả hàng container, chung container hay hàng lẻ (được ghép container xếp lên tàu) đều chọn mã hiệu phương thức vận chuyển là 2 (đường biển có container). Trừ hàng xá và một số loại hàng rời có tính đặc biệt không thể đóng vào container được thì mới chọn mã phương thức vận chuyển là 3 (đường biển không container).

Hình 2.15: Mã hiệu phương thức vận chuyển

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

+ Ngày khai báo dự kiến: Nhập ngày ngày/tháng/năm dự kiến thực hiện nghiệp vụ EDC. Trường hợp không nhập, hệ thống sẽ tự động lấy ngày thực hiện nghiệp vụ này.

Sau khi đã điền đủ thông tin mục Nhóm loại hình của tab Thông tin chung, NVKB tiếp tục điền các thông tin vào mục Đơn vị xuất nhập khẩu như hình 2.16 dưới đây:

Hình 2.16: Nội dung Đơn vị xuất nhập khẩu của Tab Thông tin chung

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

(2) Đơn vị xuất nhập khẩu:

+ Người xuất khẩu: Là thông tin đơn vị đang khai tờ khai xuất khẩu, thông tin này sẽ được chương trình lấy tự động khi đăng ký thông tin doanh nghiệp trong lần đầu chạy chương trình. Hoặc chỉ cần nhập vào Mã số thuế, các thông tin về tên, địa chỉ sẽ do hệ thống tự động trả về.

+ Người nhập khẩu: Nhập vào thông tin đối tác, có thể chọn đối tác thường xuyên từ danh mục có sẵn bằng cách nhấn dấu 3 chấm. Khi nhập thông tin đối tác cần lưu ý nhập vào dạng chữ in HOA không dấu giống hình 2.16. NVKB dựa vào Sales Contract (hình 1.1 tại Phụ lục) để điền các thông tin về người nhập khẩu Solid Way Oy, bao gồm:

- Tên:
- Địa chỉ: KOTKA, FINLAND
- Mã nước: FI – FINLAND

Hình 2.17: Nội dung Vận đơn của tab Thông tin chung

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

(3) Vận đơn (Hình 2.17):

+ Số vận đơn: Trường hợp tờ khai xuất chưa có vận đơn khi khai báo, người khai thực hiện xin số định danh hàng hóa, hệ thống sẽ cấp số quản lý hàng hóa (số định danh) cho lô hàng xuất khẩu và người khai Hải quan sử dụng số đó để khai tại ô này. Xin số định danh hàng hóa bằng cách nhấn nút “Đăng ký” như ở hình 2.17, sau đó giao diện sẽ hiện ra như hình 2.18 dưới đây:

Hình 2.18: Giao diện tab Đăng ký số định danh hàng hóa

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

Nhấn “Đăng ký mới số định danh hàng hóa” và “Chọn” như hình 2.18, nhập số Booking “GRF08944421” dựa vào trong Booking Confirmation ở hình x.x Phụ lục. Sau đó nhấn “Ghi” để lưu dữ liệu và chọn tiếp vào nút “Khai báo”.

Hình 2.19: Giao diện tab Khai báo cấp số định danh hàng hóa

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

Hình 2.20: Giao diện Pin Verification

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

Nhập mã pin đã thiết lập từ trước vào ô “PIN code” rồi chọn “Đăng nhập” như Hình 2.20, lúc này màn hình sẽ hiển thị “Số tham chiếu”. Sau đó, nhấn “Ghi” và chọn “Lấy kết quả”, thao tác “Lấy kết quả” cho đến khi hiển thị “Số định danh”. Khi đó NVKB sao chép “Số định danh” và chép vào ô tại mục “Số vận đơn”. Lúc này, số vận đơn là “.....” (hình 2.21).

Hình 2.21: Nội dung “Vận đơn” sau khi đã có số vận đơn do hệ thống trả về

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

+ Số lượng kiện: Dựa vào thông tin trên Sales Contract (hình 1.1 tại Phụ lục), NVKB điền “Số lượng kiện: ...CT”. “Tổng trọng lượng hàng (Gross): KGM”.

+ Mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến: Địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến là nơi tập kết hàng chờ thông quan. Đối với hàng xuất thì đó là kho công ty, nếu công ty không có kho thì đó sẽ là địa điểm tập kết do Hải quan nơi làm thủ tục chỉ định. Ở trường hợp lô hàng của Công ty ABC, “Địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến” là “02CIS01 – TONG CTY TAN CANG SG”.

+ Địa điểm nhận hàng cuối cùng: Dựa vào thông tin trên Sales Contract (hình 1.1 tại Phụ lục), NVKB điền “Địa điểm nhận hàng cuối cùng” là “FIKTK – KOTKA”.

+ Địa điểm xếp hàng: Là cảng thực tế nơi hàng hoá được xếp lên phương tiện vận chuyển quốc tế sẽ chở hàng hoá rời khỏi lãnh thổ Việt Nam (cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất). Nhập vào tên cảng địa điểm xếp hàng hoặc có thể chọn từ danh mục bằng cách nhấn vào nút có dấu 3 chấm. Mã địa điểm xếp hàng phải phù hợp với loại Phương thức vận chuyển đã chọn ở mục trên (hình 2.15) (nếu phương thức vận chuyển là đường biển, đường không, đường sắt.. thì phải chọn mã địa điểm thuộc cảng biển, đường không, đường sắt tương ứng).

Dựa vào thông tin trên Commercial Invoice (hình 1.2 tại Phụ lục) và thông tin trên Booking Confirmation (hình 1.24 tại Phụ lục) thì Port of Loading là Cảng Cái Mép, nên “Địa điểm xếp hàng” là “VNGTL – GEMALINK”.

+ Phương tiện vận chuyển: Nhập tên phương tiện vận chuyển (căn cứ theo chứng từ vận tải: B/L, AWB,...) (nếu có).

(1) Nhập tên tàu trong trường hợp vận chuyển bằng đường biển/sông.

(2) Nếu không nhập liệu, hệ thống sẽ tự động xuất ra tên tàu đã đăng kí trên hệ thống dựa trên hồ hiệu đã nhập ở ô 1.

(3) Trường hợp vận chuyển hàng không: nhập mã hãng hàng không (02 kí tự), số chuyến bay (04 kí tự), gạch chéo (01 kí tự), ngày/tháng (ngày: 02 kí tự, tháng 03 kí tự viết tắt của các tháng bằng tiếng Anh). Ví dụ: AB0001/01JAN

Trường hợp chưa có thông tin về chuyến bay thì nhập như sau: 000000/ngày IDC theo nguyên tắc trên.

(4) Trường hợp vận chuyển đường bộ: nhập số xe tải.

(5) Trường hợp vận chuyển đường sắt: nhập số tàu.

(6) Không phải nhập trong trường hợp tại chỉ tiêu "Mã hiệu phương thức vận chuyển", người khai chọn mã "9" và trong trường hợp hệ thống hỗ trợ tự động xuất ra tên phương tiện vận chuyển.

NVKB đưa vào Booking Confirmation (hình 1.4 tại Phụ lục) để điền vào mục "Phương tiện vận chuyển" như sau: "COSCO"

+ Ngày hàng đi dự kiến: NVKB dựa vào Booking Confirmation (hình 1.4 tại Phụ lục) để điền "Ngày hàng đi dự kiến" là ".....".

Hình 2.22: Giao diện nội dung Thông tin hợp đồng của Tab Thông tin chung

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

(4) Thông tin hợp đồng (Hình 2.22):

+ Số hợp đồng: Trường hợp chọn loại hình là Gia công thì doanh nghiệp phải chọn Số hợp đồng từ Danh mục hợp gia công. Thông tin khai báo lên Hải quan là số tiếp nhận hợp đồng gia công sẽ được chuyển vào mục Thông tin "Giấy phép xuất khẩu" với mã loại giấy phép là "HDGC" và số giấy phép là "Số tiếp nhận hợp đồng gia công" .

Trường hợp khác là các loại hình kinh doanh và sản xuất xuất khẩu thì chỉ nhập số hợp đồng vào để quản lý tại doanh nghiệp (Nếu Hải quan yêu cầu khai Số hợp đồng bạn nhập thông tin Số hợp đồng vào mục Thông tin "Phần ghi chú" để khai tới Hải quan).

Với lô hàng này thuộc loại hình xuất kinh doanh, NVKB dựa vào Sales Contract (hình 1.1 tại Phụ lục) để điền "Số hợp đồng" là.....

+ Ngày hợp đồng: NVKB dựa vào Sales Contract (hình 1.1 tại Phụ lục) để điền "Ngày hợp đồng" là ".....".

Hình 2.23: Nội dung Chứng từ giấy phép của Tab Thông tin chung

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

(5) Chứng từ giấy phép (Hình 2.23):

+ Phân loại giấy phép xuất khẩu: Nhập ở ô đầu tiên. Nhập mã phân loại giấy phép xuất khẩu trường hợp hàng hóa phải có giấy phép xuất khẩu hoặc kết quả kiểm tra chuyên ngành trước khi thông quan.

+ Số giấy phép xuất khẩu: Nhập ở ô thứ hai. Nhập số giấy phép xuất khẩu hoặc số văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành hoặc số tiếp nhận hợp đồng/phụ lục hợp đồng gia công (nhập tối đa 05 loại giấy phép).

Lưu ý: Đây là chỉ tiêu thông tin bắt buộc đối với trường hợp khai mã loại hình là "E52" (Xuất sản phẩm gia công cho thương nhân nước ngoài)

Căn cứ theo Phụ lục III quy định về “Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép, điều kiện” ban hành kèm theo Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Đối với lô hàng xuất khẩu hạt điều nhân của Công ty ABC không nằm trong danh mục này, nên NVKB không cần phải điền vào nội dung “Chứng từ giấy phép”.

Hình 2.24: Nội dung Thông tin hóa đơn của Tab Thông tin chung

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

(5) Thông tin hóa đơn (Hình 2.24):

+ Phân loại hình thức hóa đơn: Nhập vào một trong các mã phân loại hình thức hóa đơn sau đây:

- "A": Hóa đơn thương mại
- "B": Chứng từ thay thế hóa đơn thương mại hoặc không có hóa đơn thương mại
- "D": hóa đơn điện tử (trong trường hợp đăng ký hóa đơn điện tử trên VNACCS)

Với lô hàng này, NVKB sẽ nhập “A: Hóa đơn thương mại”.

+ Số hóa đơn, ngày phát hành, phương thức thanh toán, điều kiện giá hóa đơn, tổng trị giá hóa đơn, mã đồng tiền của hóa đơn:

NVKB dựa vào Commercial Invoice (hình 1.2 tại Phụ lục) để điền các dữ kiện trên.
Bao gồm:

- Số hóa đơn:.
- Ngày phát hành:
- Phương thức thanh toán: TTR.
- Điều kiện giá hóa đơn: CIF.
- Tổng trị giá của hóa đơn: \$ USD.
- Mã đồng tiền của hóa đơn: USD.

+ Mã phân loại giá hóa đơn: Nhập mã phân loại giá hóa đơn/ chứng từ thay thế hóa đơn:

- "A": Giá hóa đơn cho hàng hóa phải trả tiền
- "B": Giá hóa đơn cho hàng hóa không phải trả tiền (F.O.C/hàng khuyến mại)
- "C": Giá hóa đơn cho hàng hóa bao gồm phải trả tiền và không phải trả tiền
- "D": Các trường hợp khác

Lưu ý : Trường hợp không có hóa đơn và người khai Hải quan không nhập liệu vào ô "Số hóa đơn" thì không khai tiêu chí này.

Với lô hàng này, NVKB sẽ nhập "A: Giá hóa đơn cho hàng hóa phải trả tiền".

Hình 2.25: Nội dung Thuế và bảo lãnh của Tab Thông tin chung

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

(6) Thuế và bảo lãnh (Hình 2.25): Ở phần nội dung này, NVKB chỉ cần chú trọng đến 2 phần nội dung, bao gồm:

+ Người nộp thuế: Nhập một trong các mã sau:

- "1": người nộp thuế là người xuất khẩu
- "2": người nộp thuế là đại lý Hải quan

Với lô hàng này, NVKB sẽ nhập "1: người nộp thuế là người xuất khẩu".

+ Mã xác định thời hạn nộp thuế: Nhập một trong các mã tương ứng như sau:

- "A": trường hợp được áp dụng thời hạn nộp thuế do sử dụng bảo lãnh riêng.
- "B": trường hợp được áp dụng thời hạn nộp thuế do sử dụng bảo lãnh chung.
- "C": trường hợp được áp dụng thời hạn nộp thuế mà không sử dụng bảo lãnh.
- "D": trong trường hợp nộp thuế ngay.

Với lô hàng này, NVKB sẽ nhập "1: người nộp thuế là người xuất khẩu".

Hình 2.26: Nội dung Thông tin vận chuyển của Tab Thông tin chung

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

(6) Thông tin vận chuyển (Hình 2.26):

+ Ngày khởi hành dự kiến: Nhập ngày khởi hành vận chuyển hàng hóa chịu sự giám sát Hải quan theo định dạng Ngày/tháng/năm. Chỉ nhập ô này trong trường hợp khai vận chuyển kết hợp.

Với lô hàng này, NVKB sẽ nhập “.....”.

+ Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế: là địa điểm mà hãng tàu chỉ định chủ hàng giao hàng (địa điểm hạ bãi) để hãng tàu nhận chuyên chở đến cảng đích nước ngoài. Chỉ khai khi hàng có chuyên cửa khẩu, không thì để trống không được điền gì vào.

Với lô hàng này, NVKB sẽ nhập “02CIS01 – TONG CTY TAN CANG SG”.

Hình 2.27: Nội dung Thông tin khác của Tab Thông tin chung

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

(7) Thông tin khác (Hình 2.27):

+ Phần ghi chú: Đây là phần thông tin không bắt buộc nhập, tuy nhiên tùy một số trường hợp cụ thể như sau:

- (1) Trường hợp xuất khẩu của những lô hàng thuộc gia công nước ngoài thì nhập số tờ khai xuất gia công ban đầu.
- (2) Trường hợp mã loại hình không hỗ trợ khai báo vận chuyển kết hợp thì khai các thông tin sau: thời gian, tuyến đường, cửa khẩu đi và đến, mã địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế.
- (3) Trường hợp có thông báo từ phía cơ quan Hải quan thì nhập thông tin cần thiết ở đây.

Với lô hàng này, NVKB sẽ nhập vào phần ghi chú số hợp đồng và ngày hợp đồng. Dựa vào Sales Contract (hình 1.1 tại Phụ lục) để điền thủ công vào phần ghi chú này. Hoặc có thể chọn vào dòng chữ “Khai báo thông tin HĐ theo yêu cầu của Hải quan” màu xanh như hình 2.22. Lúc này, hệ thống sẽ tự động trả về thông tin số hợp đồng và ngày hợp đồng đã điền như ở phần “Thông tin hóa đơn” hình 2.22.

+ Số quản lý nội bộ của doanh nghiệp: Nhập số quản lý của nội bộ doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng tính năng này để quản lý nội bộ. Trong trường hợp xuất khẩu tại chỗ doanh nghiệp khai #&XKTC vào ô “Số quản lý nội bộ doanh nghiệp”.

Tuy nhiên, Công ty ABC không sử dụng tính năng quản lý nội bộ này và lô hàng xuất khẩu hạt điều nhân là xuất khẩu mục đích kinh doanh đơn thuần nên NVKB sẽ bỏ trống phần này.

Sau khi đã điền xong “Thông tin chung”, NVKB nhấn nút “Ghi” như hình 2.27 để lưu dữ liệu đã nhập trước đó và chuyển sang phần “Thông tin Container” để tiếp tục quy trình khai báo.

*** Tab Thông tin Container (hình 2.28):**

Nhập vào thông tin về địa điểm xếp hàng và danh sách container, một tờ khai xuất có thể nhập tối đa được 50 số Container khác nhau.

Lưu ý: Đối với hàng xuất khẩu là loại hàng xá, hàng lẻ vận chuyển bằng đường biển thì doanh nghiệp không được khai thông tin trong tab “Thông tin Container”, không phải khai đính kèm HYS list container, phải ghi vào ghi chú là “Hàng lẻ”.

Hình 2.28: Giao diện của Tab Thông tin Container

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

(1) Địa điểm xếp hàng lên xe chở hàng:

+ Mã: Nhập mã địa điểm xếp hàng lên xe chở hàng. Trường hợp địa điểm xếp hàng lên xe chở hàng là khu vực giám sát Hải quan thì nhập mã khu vực giám sát Hải quan.

Lô hàng hạt điều nhân của công ty ABC Việt Nam được lưu tại kho của doanh nghiệp nhưng kho này chưa có mã kho trên hệ thống VNACCS nên NVKB sẽ sử dụng mã “02CIOZZ”.

+ Tên, địa chỉ: Nhập tên và địa chỉ của địa điểm xếp hàng lên xe chở hàng. Trong trường hợp này, NVKB sẽ nhập tên kho của công ty ABC Việt Nam với địa chỉ là “Tỉnh Đồng Nai”.

(2) Số Container:

Do lô hàng xuất khẩu này chỉ được đóng trong 1 container 40 feet nên ở mục này NVKB chỉ cần điền thủ công “Số Container” của container đó. Còn đối với những lô hàng

xuất nhập khẩu với số lượng container lớn, doanh nghiệp có thể nhập số Container từ Excel như ví dụ ở hình 2.29 sau đây:

Hình 2.29: Nhập số Container từ file Excel

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

Để có được “Số Container” thì Công ty cần liên hệ với tài xế hoặc chủ hàng về việc sau khi đóng hàng xong và chuẩn bị kéo container về bãi container cảng Cái Mép thì chụp lại các thông số có trên container sau đó gửi về cho NVKB hoặc NVKB dựa vào Booking Confirmation Hình x.x tại Phụ lục để điền phần thông tin này. Trong trường hợp này, lô hàng được đóng trong 1 container có “Số Container” là “.....”.

Sau khi NVKB đã nhập đầy đủ thông tin thì chọn lệnh “Ghi”, hệ thống báo “Đã ghi xong”, chọn lệnh “Đóng”. Tiếp theo chuyển sang Tab “Danh sách hàng” để nhập thông tin danh sách mặt hàng xuất khẩu.

*** Tab Danh sách hàng:** Tab “Danh sách hàng” của tờ khai VNACCS có hai hình thức nhập liệu:

(1) Cách 1: Nhập thông tin hàng hóa từ danh sách (hình 2.30)

Hình 2.30: Nhập thông tin hàng hóa từ danh sách

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

(2) Cách 2: Nhập chi tiết từng dòng hàng theo các tiêu chí đầy đủ của VNACCS (hình 2.31)

NVKB có thể nhập chi tiết từng dòng hàng bằng cách nhấn vào biểu tượng “Chi tiết” được khoanh đỏ ở hình 2.30 hoặc bấm chuột 2 lần vào ô thông tin bất kỳ của Tab danh sách hàng, ví dụ như bấm chuột hai lần vào ô “Mặt hàng” hoặc ô “Tên hàng (mô tả chi tiết)” thì giao diện “Hàng tờ khai xuất” sẽ hiện ra như hình 2.31:

Hình 2.31: Nhập chi tiết từng dòng hàng theo các tiêu chí đầy đủ của VNACCS

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

Dù lựa chọn cách nhập liệu nào thì NVKB đều phải khai đầy đủ các thông tin sau:

+ Mã hàng: Mã nguyên phụ liệu sản phẩm. Ở ô này NVKB sẽ nhập mã nguyên phụ liệu/sản phẩm xuất khẩu đã đăng ký với cơ quan Hải quan

Lưu ý: Đây là chỉ tiêu thông tin bắt buộc khi khai mã loại hình là "E52" (Xuất sản phẩm GC cho thương nhân nước ngoài) hoặc "E56" (Xuất sản phẩm GC vào nội địa) hoặc "E62" (Xuất sản phẩm SXKK) hoặc "E42" (Xuất sản phẩm của DNCX).

Còn đối với lô hàng xuất khẩu hạt điều nhân của công ty TNHH ABC xuất khẩu với mục đích kinh doanh nên ở ô này không cần nhập thông tin gì.

+ Tên hàng (mô tả chi tiết): Khai rõ tên hàng, quy cách phẩm chất, thông số kỹ thuật, thành phần cấu tạo, model, kí/mã hiệu, đặc tính, công dụng của hàng hoá theo hợp đồng thương mại và tài liệu khác liên quan đến lô hàng. NVKB dựa trên Sales Contract (hình 1.1 tại Phụ lục), tiến hành nhập vào ô “HẠT ĐIỀU NHÂN - CASHEW NUT KERNELS (MỚI 100%)”.

+ Mã HS: NVKB thực hiện tra cứu mã HS trên trang web của Tổng cục Hải quan <https://www.customs.gov.vn/> hoặc tìm mã HS Code dựa trên biểu thuế 2023.

Mô tả chi tiết về mặt hàng này: Hạt điều nhân, đã bóc vỏ, chưa rang, đóng gói 22.68kg/carton và 20 kg/carton, xuất xứ từ Việt Nam và mới 100%. NVKB tiến hành tìm mã HS Code dựa trên biểu thuế 2023 như hình 2.32 sau đây:

 BIỂU THUẾ XNK 2023			Bản cập nhật ngày 06/07/2023 (Cập nhật Nghị định 26/2023/NĐ-CP, 44/2023/NĐ-CP, Quyết định 15/2023/QĐ-TTg và các chính sách quản lý hàng hóa mới)														
V	Mã hàng	Mô tả hàng hoá - Tiếng Việt	Đơn vị tính	NK TT	NK ưu đãi	VAT	ACFTA	ATIGA	AJCEP	VJEPA	AKFTA	AANZFTA	AIFTA	VKFTA	VCFTA	VN-EU	CPTPP
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
		Chương 8															
		Quả hạch (nuts) ăn được; vỏ quả thuộc họ cam quýt hoặc các loại quả khác															
0	0801	Dưa, quả hạch Brazil (Brazil nuts) và hạt điều, tươi hoặc khô, đã hoặc chưa bóc vỏ															
1		- Dưa:															
2	08011100	-- Đã qua công đoạn làm khô	kg	45	30	*5	0	0	3	5	0(-KH)	0	0	0	3	0	0
2	08011200	-- Dưa còn nguyên sọ	kg	45	30	*5	0	0	3	5	0(-KH)	0	0	0	3	0	0
2	080119	-- Loại khác:															
3	08011910	--- Quả dưa non (SEN)	kg	45	30	*5	0	0	3	5	0(-KH)	0	0	0	3	0	0
3	08011990	--- Loại khác	kg	45	30	*5	0	0	3	5	0(-KH)	0	0	0	3	0	0
1		- Quả hạch Brazil (Brazil nuts):															
2	08012100	-- Chưa bóc vỏ	kg	45	30	*5	0	0	2	4	0	0	0	0	3	5,5	0
2	08012200	-- Đã bóc vỏ	kg	45	30	*5	0	0	2	4	0	0	0	0	3	5,5	0
1		- Hạt điều:															
2	08013100	-- Chưa bóc vỏ	kg	7,5	5	*5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	08013200	-- Đã bóc vỏ	kg	37,5	25	*5	0	0	3	5	0	0	0	0	3	0	0
0	0802	Quả hạch (nuts) khác, tươi hoặc khô, đã hoặc chưa bóc vỏ hoặc lột vỏ															

Hình 2.32: Biểu thuế XNK 2023

(Nguồn: Thư viện Pháp luật)

Giải thích:

- 08: Chương 8 - Quả và quả hạch (nuts) ăn được; vỏ quả thuộc họ cam quýt hoặc các loại quả khác.

- 0801: Chương 8, nhóm 1 - Dừa, quả hạch Brazil (Brazil nuts) và hạt điều, tươi hoặc khô, đã hoặc chưa bóc vỏ hoặc lột vỏ.
 - 08013: Chương 8, nhóm 1, phân nhóm 3 - Hạt điều.
 - 08013200: Chương 8, nhóm 1, phân nhóm 3, phân nhóm phụ 2 - Đã bóc vỏ.
- Vậy NVKB sẽ nhập vào ô “Mã HS” là “.....”.

+ Xuất xứ: Đây là lô hàng có nguồn gốc xuất xứ Việt Nam. Nên NVKB nhập mã VN hoặc có thể chọn từ danh sách thả xuống do hệ thống cung cấp.

+ Số lượng (1): Căn cứ theo Công văn số 54/TCHQ-GSQL ngày 07/01/2021 về việc khai báo số lượng trên tờ khai Hải quan. Thì ở ô số 1 NVKB sẽ nhập số lượng hàng hóa xuất khẩu của từng mặt hàng theo thực tế hoạt động giao dịch. Ô số 2 sẽ nhập mã đơn vị tính theo thực tế hoạt động giao dịch.

Vì vậy, NVKB của công ty ABC dựa vào Commercial Invoice (hình 1.2 tại Phụ lục) để điền vào ô số 1 là “....” và ô số 2 là “KGM”.

+ Số lượng (2): Căn cứ theo Công văn số 54/TCHQ-GSQL ngày 07/01/2021 về việc khai báo số lượng trên tờ khai Hải quan. Thì ở ô số 1 NVKB sẽ nhập số lượng hàng hóa xuất khẩu của từng mặt hàng theo đơn vị tính trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. Ô số 2 sẽ nhập mã đơn vị tính theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Theo biểu thuế XNK 2023 ở hình 2.32, đơn vị tính của hạt điều nhân đã bóc vỏ (mã HS: 08013200) là KGM. Nên NVKB không cần phải chuyển đổi đơn vị tính từ Commercial Invoice sang đơn vị tính giống với biểu thuế XNK. Vậy NVKB của công ty ABC dựa điền vào ô số 1 là “23,472” và ô số 2 là “KGM”. Hoặc có thể chọn vào dòng chữ “Lấy từ số lượng (1) =>” được khoanh đỏ như hình 2.29, hệ thống sẽ tự động điền kết quả giống với dữ liệu đã điền ở ô số lượng (1).

+ Đơn giá hóa đơn: NVKB dựa vào Commercial Invoice (hình 1.2 tại Phụ lục) để điền ô thông tin này là “6.77 USD/KGM”.

+ Tri giá hóa đơn: Ở ô này NVKB không cần nhập dữ liệu. Vì với dữ kiện NVKB đã điền ở ô “số lượng” và “đơn giá hóa đơn:” thì hệ thống sẽ tự động điền ô này là “....”.

Lưu ý: ô “Thuế suất” và ô “Trị giá tính thuế” thông thường NVKB không phải nhập mà hệ thống sẽ tự động trả về cho chúng ta.

2.4.7. Truyền tờ khai

Sau khi đã điền xong các thông tin trong tab Danh sách hàng, NVKB nhấn nút “ghi” để lưu dữ liệu lại. Lúc này nút nghiệp vụ số 2 “Khai trước thông tin tờ khai (EDA)” sẽ sáng lên như hình 2.33.

Hình 2.33: Nút nghiệp vụ số 2 “Khai trước thông tin tờ khai (EDA)” sáng lên

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

Sau đó nhấn vào nút nghiệp vụ số 2 “Khai trước thông tin tờ khai (EDA)” để gửi thông tin. Trong trường hợp tờ khai có số dòng hàng lớn hơn 50 dòng thì chương trình sẽ tách tờ khai thành các tờ khai nhánh cho đúng chuẩn của VNACCS. Các tờ khai nhánh này có mối liên hệ với nhau qua số tờ khai đầu tiên, số thứ tự nhánh và các thông tin chung của tờ khai như là số vận đơn, số hóa đơn, các thông tin này giúp người khai Hải quan và Cơ quan Hải quan xác định được các nhánh khác nhau này là thuộc cùng một lô hàng. Việc thông quan hàng hóa của các tờ khai nhánh này hoàn toàn độc lập về Luồng tờ khai, số tiền thuế, vì vậy khi tiến hành In tờ khai để lấy hàng, người khai phải in và đóng dấu tất cả các tờ khai nhánh khác nhau này, trên bản in sẽ thể hiện số tờ khai nhánh, số tờ khai đầu tiên số thứ nhánh và tổng số nhánh của lô hàng đang tiến hành thông quan.

Thành công, hệ thống sẽ trả về số tờ khai và bản copy tờ khai bao gồm các thông tin về thuế được hệ thống tự động tính và các thông tin khác mà NVKB đã nhập liệu. Sau khi kiểm tra các thông tin trả về, người khai có 2 phương án lựa chọn tiếp theo:

- Thứ nhất: nếu các thông tin do hệ thống trả về doanh nghiệp thấy có thiếu sót cần bổ sung sửa đổi thì sử dụng mã nghiệp vụ EDB để gọi lại thông tin khai báo của tờ khai và sửa đổi sau đó tiếp EDA lại đến khi thông tin đã chính xác.
- Thứ hai: nếu các thông tin do hệ thống trả về đã chính xác, doanh nghiệp chọn mã nghiệp vụ “3. Khai chính thức tờ khai EDC” để đăng ký chính thức tờ khai này với cơ quan Hải quan, khi thành công tờ khai này sẽ được đưa vào thực hiện các thủ tục thông quan hàng hóa.

Hình 2.34: Hệ thống trả về số tờ khai

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

NVKB của công ty TNHH ABC tiến hành kiểm tra bản copy của tờ khai và thấy thông tin trùng khớp so với bộ chứng từ và những dữ liệu mình đã nhập, nên tiến hành qua bước tiếp theo – khai chính thức (EDC).

2.4.8. Khai chính thức (EDC)

Sau khi đăng ký thành công bản khai trước thông tin tờ khai và kiểm tra đúng thông tin hệ thống trả về, người khai tiến hành đăng ký chính thức tờ khai với cơ quan Hải quan, chọn nút nghiệp vụ “3. Khai chính thức tờ khai (EDC)”.

Hình 2.35: Thông báo xác nhận khai chính thức tờ khai

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

NVKB nhân chọn lựa chọn “Yes” (hình 2.35) và đợi hệ thống trả lại kết quả (hình 2.36).

Hình 2.36: Thông báo khai báo tờ khai thành công

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

2.4.9. Lấy kết quả phân luồng, thông quan

Khai báo thành công tờ khai này sẽ được đưa vào tiến hành các thủ tục thông quan hàng hóa. Doanh nghiệp tiếp tục nhấn vào nút nghiệp vụ “4. Lấy kết quả phân luồng, thông quan” để nhận được kết quả phân luồng, lệ phí Hải quan, thông báo tiền thuế và chấp nhận thông quan của tờ khai.

Hình 2.37: Phản hồi từ Hải quan

(Nguồn: NVKB Hải quan Công ty ABC)

Căn cứ theo Điểm (a), Khoản 3, Điều 19 Văn bản hợp nhất 25/VBHN-BTC-2018 hợp nhất Thông tư 38/2015/TT-BTC và Thông tư 39/2018/TT-BTC quy định về phân luồng tờ khai.

“ 3.19 Phân luồng tờ khai

a) Tờ khai Hải quan điện tử:

a.1) Tờ khai Hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

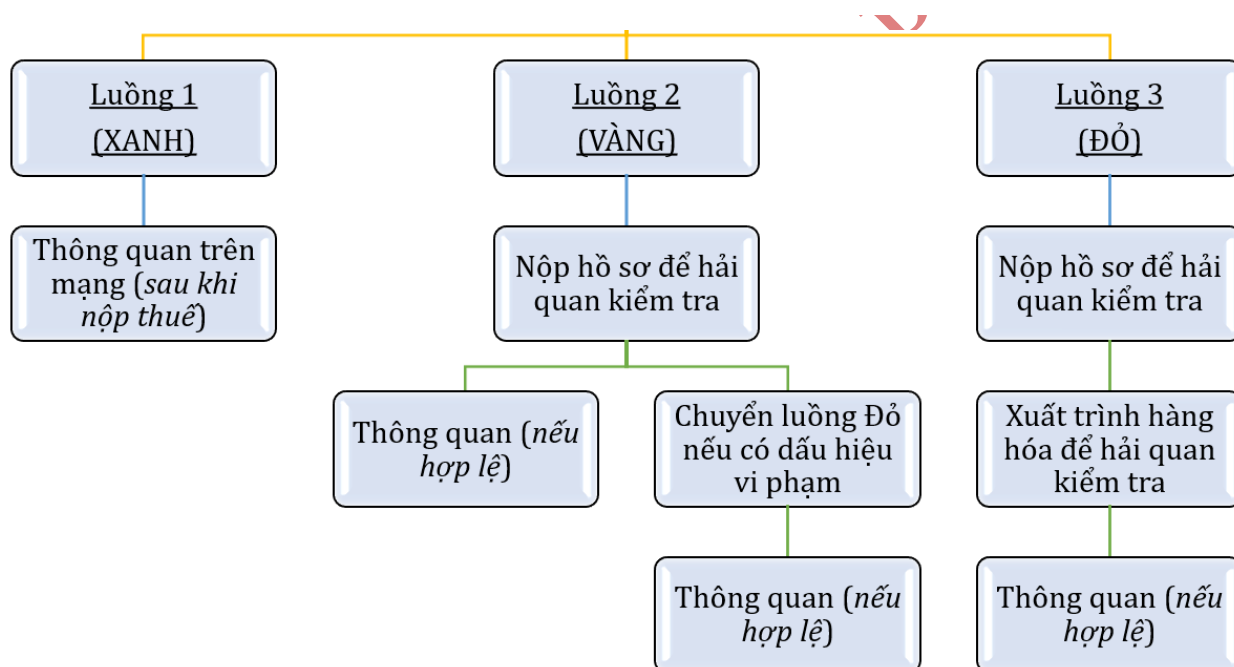
Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan căn cứ tiêu chí phân loại mức độ rủi ro do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định để quyết định phân luồng tờ khai và thông báo trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử Hải quan theo một trong những hình thức dưới đây:

a.1.1) Chấp nhận thông tin khai Tờ khai Hải quan (luồng 1);

a.1.2) Kiểm tra các chứng từ liên quan thuộc hồ sơ Hải quan do người khai Hải quan nộp, xuất trình hoặc các chứng từ có liên quan trên Cổng thông tin một cửa quốc gia (luồng 2);

a.1.3) Kiểm tra thực tế hàng hóa trên cơ sở kiểm tra các chứng từ liên quan thuộc hồ sơ Hải quan do người khai Hải quan nộp, xuất trình hoặc các chứng từ có liên quan trên Cổng thông tin một cửa quốc gia (luồng 3).

... ”



Hình 2.38: Quy trình sau khi nhận kết quả phân luồng tờ khai

(Nguồn: Eximshark.com)

Luồng 1 – Xanh:

Nếu nhận kết quả tờ khai Hải quan điện tử được trả về là luồng xanh. NVKB sẽ tiến hành nộp thuế (nếu có). Tờ khai sẽ được thông quan trên mạng. Sau đó in tờ khai và giao cho nhân viên giao nhận để tiến hành thanh lý tờ khai. Sau khi nộp thuế xong, phải mất một khoảng thời gian để tiền vào tài khoản Hải quan thì tờ khai mới lấy được thông quan. Thời gian có thể kéo dài 1 giờ, 1 buổi, 1 ngày, hoặc nhiều ngày... tùy theo sự ổn định của mạng Hải quan. Nếu muốn nhanh hơn có thể mang tờ khai và giấy nộp tiền ra nhờ Hải

quan tại chi cục nhập tiền thuế vào và lấy thông quan. Tuy nhiên, đôi khi Hải quan có nghi vấn trên tờ khai luồng xanh sẽ chuyển luồng vàng hoặc đỏ.

Luồng 2 – Vàng:

Nếu nhận kết quả tờ khai Hải quan điện tử được trả về là luồng vàng. Doanh nghiệp sẽ phải xuất trình hồ sơ Hải quan tại chi cục Hải quan để công chức Hải quan kiểm tra hồ sơ và tiến hành thông quan nếu phù hợp và đã nộp thuế. Tuy nhiên nếu có dấu hiệu vi phạm hoặc nghi ngờ Hải quan sẽ chuyển sang luồng đỏ để kiểm tra thực tế hàng hóa. Sau đó thông quan nếu không vi phạm. Lúc này, doanh nghiệp in tờ khai và tiến hành thanh lý tờ khai.

Luồng 3 – Đỏ:

Nếu nhận kết quả tờ khai Hải quan điện tử được trả về là luồng đỏ. Doanh nghiệp phải chuẩn bị đầy đủ bộ hồ sơ tương tự như ở luồng vàng. Sau khi bộ phận Hải quan tiếp nhận duyệt hồ sơ sẽ chuyển sang cho bộ phận kiểm hóa. Tiếp theo, doanh nghiệp phải đăng ký kiểm hóa, xuống cảng làm thủ tục hạ hàng và đưa vào khu kiểm hóa. Cuối cùng là liên hệ với cán bộ Hải quan xuống làm thủ tục kiểm tra. Có 2 hình thức kiểm hóa: Kiểm hóa bằng máy soi (kiểm soi) và kiểm hóa thủ công.

Căn cứ theo Thông tư 112/2005/TT-BTC, có 3 mức độ kiểm tra thực tế:

- Mức 1: Kiểm tra toàn bộ lô hàng.
- Mức 2: Kiểm tra thực tế 10% lô hàng, nếu không phát hiện vi phạm thì kết thúc kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm thì tiếp tục kiểm tra cho tới khi kết luận được mức độ vi phạm.
- Mức 3: Kiểm tra thực tế 5% lô hàng, nếu không phát hiện vi phạm thì kết thúc kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm thì tiếp tục kiểm tra cho tới khi kết luận được mức độ vi phạm.

Sau bước kiểm hóa, cán bộ hải quan sẽ về chi cục làm các thủ tục cần thiết. Làm biên bản kiểm hóa, nếu mọi thứ đều ổn sẽ làm thủ tục bóc tờ khai là hoàn thành.

Đối với lô hàng xuất khẩu hạt điều nhân sang Phần Lan của công ty TNHH JK-Brian nhận được kết quả phân luồng 2 – Vàng. NVKB sẽ chuẩn bị bộ hồ sơ và đi lên chi cục Hải quan để nộp hồ sơ cho họ kiểm tra. Bộ hồ sơ bao gồm:

- Tờ khai Hải quan.

- Hợp đồng ngoại thương.
- Hóa đơn thương mại.
- Phiếu đóng gói hàng hóa.

Sau đó sẽ xảy ra sẽ có các trường hợp sau xảy ra:

- Bộ hồ sơ đầy đủ và đúng tiêu chuẩn: Hải quan sẽ cho thông quan.
- Bộ hồ sơ còn có những điểm chưa hợp lý: Hải quan sẽ chất vấn và yêu cầu bổ sung thêm một số thông tin. Cần giải thích rõ và đáp ứng được yêu cầu, Hải quan sẽ cho thông quan hàng hóa.
- Bộ hồ sơ có thông tin thiếu chính xác, chưa đầy đủ: Hải quan sẽ kiểm tra thông tin từ NVKB của JK-Brian. Nếu giải thích chưa hợp lý, Hải quan sẽ yêu cầu điều chỉnh lại tờ khai cho tới khi nào được chấp thuận. Việc khai và truyền tờ khai Hải quan phải thực hiện lại từ đầu như bước trên.
- Trường hợp tài liệu và giải thích không đủ thuyết phục, hoặc nhận thấy có cơ sở để nghi ngờ có gian lận trong khai báo, cán bộ Hải quan tiếp nhận có thể sẽ báo cáo và đề xuất với lãnh đạo chuyển sang kiểm tra hàng hóa trực tiếp (kiểm hóa giống luồng Đỏ).

Sau khi công chức Hải quan kiểm, nhận thấy thông tin tờ khai đã trùng khớp và chính xác với bộ hồ sơ nên cho thông quan lô hàng của công ty JK-Brian Việt Nam.

2.4.10. Mở tờ khai thông quan hàng hóa

Khi nhận được kết quả xác nhận tờ khai đã được chấp nhận thông quan, kết quả phân luồng và đính kèm chứng từ, NVKB kiểm tra lại và in tờ khai bằng cách ấn vào mục “Kết quả xử lý tờ khai”. Bản in chính thức sẽ được cán bộ Hải quan tiếp nhận tờ khai in, công chức Hải quan thu lệ phí hải quan, sẽ ký nháy hoặc đóng dấu chứng nhận ở mặt sau tờ khai Hải quan mà mình đã in và trả tờ khai cho NVKB.

2.4.11. Thanh lý tờ khai và vô số tàu

NVKB sẽ đưa tờ khai đã được thông quan cho nhân viên hiện trường. Sau khi được hải quan phê duyệt thông quan, kết quả sẽ được cập nhật ở www.customs.gov.vn. Nhân viên hiện trường sẽ vào trang Web: <https://pus.customs.gov.vn/faces/ContainerBarcode> để tiến hành in “Danh sách container đủ điều kiện qua khu vực giám sát Hải quan” (Mã vạch).

Nếu tờ khai không thanh lý kịp thời hay nói cách khác là thanh lý sau thời gian mà hãng tàu quy định (closing time) thì container hàng sẽ bị rút lại và sẽ được vận chuyển trên một con tàu khác.

Nhân viên giao nhận sẽ truy cập vào trang <https://eport.saigonnewport.com.vn/> kiểm tra xem hàng đã được kéo vào bãi hay chưa, container đã hạ chưa, bằng cách nhập khu vực giao nhận container vào, sau đó sẽ xuất hiện thanh tìm kiếm container, tiếp tục nhập số container vào hệ thống dữ liệu. Sau đó sẽ xuất hiện thông tin về container hàng. Nhân viên giao nhận kiểm tra xem nếu hàng hóa đã được kéo vào bãi thì tiến hành thanh lý tờ khai tại phòng thương vụ cảng Cát Lái.

Sau khi nhân viên giao nhận kiểm tra container đã được hạ bãi, nhân viên giao nhận sẽ nộp vào quầy gồm: trang đầu tờ khai, mã vạch, phiếu đăng ký vào sổ tàu cho công chức hải quan nhập sổ tàu và khi đó họ sẽ xuất phiếu liên đo của phiếu đăng ký vào sổ tàu và mã vạch có đóng mộc “Đã thanh lý”.

Tiếp tục đưa VGM và Packing list container cho bộ phận “Nơi đăng ký đóng hàng”. Sau đó họ sẽ xuất phiếu “Biên bản giao nhận container hàng” để xác định container hàng đã được đặt tại bãi. Đến đây thì việc thanh lý coi như được hoàn tất, việc này cũng đồng nghĩa với việc nhân viên giao nhận đã hoàn thành nghĩa vụ giao hàng. Và cảng sẽ là người chịu trách nhiệm về container hàng xuất của công ty cho đến khi hàng được giao lên tàu.

2.5. Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của Công ty ABC trong hoạt động khai báo Hải quan điện tử

Bảng 2.2: Bảng SWOT về hoạt động khai báo điện tử của Công ty ABC

ĐIỂM MẠNH (STRENGTHS)	ĐIỂM YẾU (WEAKNESSES)
- Kinh nghiệm và chuyên môn cao trong bộ phận khai báo Hải quan điện tử. Công ty ABC đã xây dựng và duy trì một bộ phận chuyên nghiệp và có kinh nghiệm về khai báo Hải quan điện tử. Nhân viên trong bộ phận này đã trải qua đào tạo chuyên sâu và có hiểu biết sâu rộng về quy trình Hải quan và các quy định liên quan. Cụ thể: Kinh nghiệm làm việc chuyên môn trung bình của mỗi nhân viên là 2 năm (ước tính đến thời điểm hiện tại), mức độ hoàn thành	- Thời gian đính kèm chứng từ lâu. Phần mềm ECUS5 VNACCS 2018 có hạn chế dung lượng tải file, dẫn đến việc nhân viên phải thực hiện việc scan bộ chứng từ sao cho kích cỡ phù hợp với dung lượng mà phần mềm yêu cầu. Điều này làm tốn thời gian và làm giảm hiệu quả công việc của NVKB Hải quan điện tử.

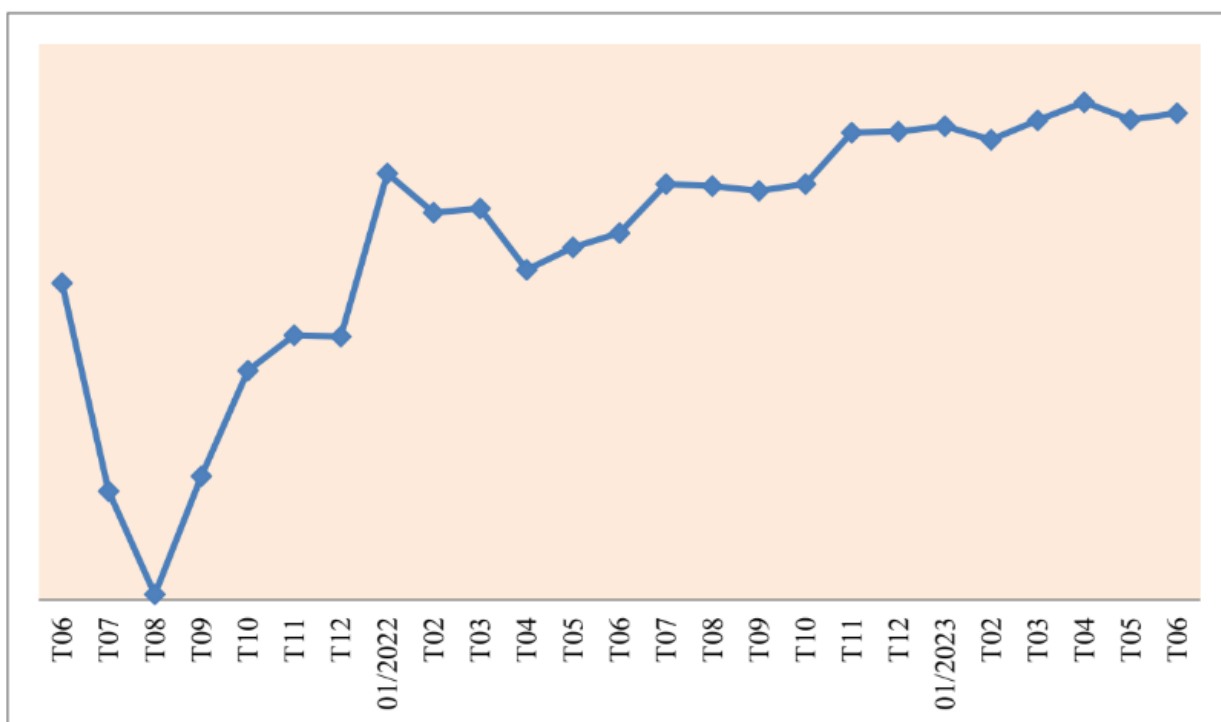
công việc trung bình là 85% mỗi tháng (đánh giá của bộ phận nhân sự năm 2022). Điều này giúp đảm bảo việc khai báo được thực hiện chính xác và tránh sai sót thông tin, giảm thiểu nguy cơ phải xử lý lại và tiết kiệm thời gian cho Công ty và khách hàng. - Phần mềm ECUS5 VNACCS 2018 tiện lợi và dễ sử dụng. Công ty sử dụng phần mềm ECUSS VNACCS 2018 cho khai báo Hải quan điện tử. Đây là một công cụ tiện ích và có giao diện người dùng dễ sử dụng. Các thẻ thông tin được sắp xếp hợp lý và dễ tìm kiếm, giúp NVKB hiệu quả và nhanh chóng. Hơn nữa, phần mềm cung cấp hướng dẫn cụ thể cho từng bước trong quá trình khai báo, giúp nhân viên tránh nhầm lẫn và thực hiện đúng quy trình. - Hệ thống Eport giúp đơn giản hoá khâu thanh lý tờ khai và sổ tàu hàng xuất. Công ty TNHH ABC đã kết hợp với Cảng và Hải quan để thực hiện việc thanh lý tờ khai và vào sổ tàu hàng xuất trên hệ thống Eport. Điều này giúp giảm phức tạp và số lượng công đoạn cần thực hiện tại hiện trường. Nhân viên không cần phải trực tiếp đến Cảng để thực hiện các thủ tục, giúp tiết kiệm thời gian và tăng tính tiện lợi trong quá trình thông quan.	- Thao tác trên phần mềm ECUS5 VNACCS 2018 đôi lúc gặp phải trục trặc Phần mềm được Công ty TNHH ABC sử dụng và bản demo hoặc phiên bản không đầy đủ, dẫn đến các vấn đề về hiệu suất và độ ổn định. Đôi khi, hệ thống gặp lỗi, giật lag khiến việc khai báo Hải quan điện tử trở nên khó khăn và mất thời gian, làm ảnh hưởng đến tiến độ thông quan.
CƠ HỘI (OPPORTUNITIES)	THÁCH THỨC (THREATS)
- Đầu tư vào đào tạo nhân viên. Công ty có thể đầu tư vào việc đào tạo nhân viên về kiến thức chuyên môn và kỹ năng máy tính, đồng thời cập nhật các quy định liên quan đến	- Số lượng lô hàng cùng lúc gây quá tải cho nhân viên và làm chậm tiến độ thông quan.

Hải quan và khai báo Hải quan điện tử. Việc này giúp nâng cao năng lực của nhân viên và đảm bảo việc khai báo diễn ra chính xác và nhanh chóng. - Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin. Đi đôi với sự phát triển mạnh mẽ ấy là sự giảm đi về khoảng cách của các doanh nghiệp trong tiến trình hoạt động. Doanh nghiệp xuất nhập khẩu và Công ty có thể dễ dàng liên lạc, làm việc và phối hợp với nhau một cách nhịp nhàng. Hơn nữa, nhiều phần mềm ra đời tạo sự tiện lợi cũng như làm đơn giản hóa một số khâu của quy trình. - Tìm hiểu và áp dụng các phần mềm khác hoặc cập nhật phiên bản mới của ECUS5 VNACCS. Công ty có thể tìm hiểu và áp dụng các phần mềm khác để khai báo Hải quan điện tử, hoặc cập nhật phiên bản mới của ECUS5 VNACCS để giải quyết các nhược điểm về dung lượng và trục trặc phần mềm. Việc này có thể tăng hiệu quả công việc và giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra.	Do quy mô Công ty còn nhỏ và số lượng nhân viên hạn chế, khi có cùng lúc nhiều lô hàng cần khai báo, việc xử lý công việc trở nên quá tải. Điều này có thể làm giảm hiệu suất làm việc của nhân viên và ảnh hưởng đến tiến độ thông quan. - Thay đổi về quy định và chính sách. Các biến động trong quy định và chính sách về thương mại quốc tế, Hải quan, an ninh và môi trường có thể ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của Công ty. Điều này đòi hỏi Công ty phải cập nhật và tuân thủ các quy định mới để đảm bảo tuân thủ pháp luật và tránh rủi ro pháp lý.
--	--

Tóm lại, mô hình SWOT của Công ty TNHH ABC cho thấy rằng Công ty có nhiều ưu điểm về kinh nghiệm và chuyên môn cao trong việc khai báo Hải quan điện tử, sử dụng phần mềm tiện ích và hợp tác với hệ thống Eport. Tuy nhiên, còn tồn tại một số nhược điểm như tính chất hàng hoá và hạn chế của phần mềm khai báo. Để tận dụng cơ hội và đối mặt với các mối đe dọa, Công ty có thể đầu tư vào đào tạo nhân viên và tìm hiểu các giải pháp phần mềm mới.

2.6. Dự báo xu hướng phát triển của ngành

Theo nhận định của nhiều chuyên gia, sự “lên ngôi” của các xu hướng vận chuyển, logistics và chuỗi cung ứng mới trong nền kinh tế số đã giúp Việt Nam trở thành một thị trường mới nổi đầy tiềm năng. Thị trường logistics Việt Nam được xếp hạng thứ 11 trong nhóm 50 thị trường logistics mới nổi toàn cầu nhờ sự chuyển mình mạnh mẽ của các doanh nghiệp cung cấp và sử dụng dịch vụ logistics.



Hình 2.39: Tổng lượng vận chuyển hàng hóa của Việt Nam các tháng 2022-2023

(Nguồn: : Diễn biến và dự báo thị trường logistics và quản lý chuỗi cung ứng Việt Nam và thế giới tháng 6 và 6 tháng năm 2023)

Trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2023, tình hình kinh tế, thương mại nhìn chung gặp khó khăn do suy giảm sức chung trên thế giới, đặc biệt là ở những thị trường đối tác lớn của Việt Nam như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản. Trong khi đó kinh tế Trung Quốc phục hồi chậm hơn dự kiến và cũng bị ảnh hưởng bởi sức mua yếu tại các thị trường lớn. Những diễn biến kém thuận lợi ở thị trường quốc tế đã ảnh hưởng trực tiếp đến một nền kinh tế có độ mở cao như Việt Nam. Kết quả là phần lớn các chỉ tiêu kinh tế chính trong 6 tháng đầu năm nay đều kém khả quan hơn so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó GDP chỉ tăng 3,27%, mức thấp thứ hai so với cùng kỳ các năm từ 2011-2023 (chỉ cao hơn mức của 6 tháng năm 2020 khi cả nước phải giãn cách xã hội để phòng chống dịch). Kết quả này cho thấy để đạt được mục tiêu GDP tăng trưởng 6,5% trong cả năm 2023 mà Quốc hội đã đặt ra là hết sức khó khăn.

Một vài tín hiệu tích cực được ghi nhận vào cuối tháng 6/2023 là đơn hàng đã quay trở lại ở một số ngành, một số doanh nghiệp đã bắt đầu tuyển dụng trở lại để chuẩn bị cho mùa sản xuất cao điểm trong quý III sắp tới. Tháng 6 cũng là tháng thứ 2 kim ngạch xuất khẩu hàng hóa có xu hướng tăng trưởng sau thời gian dài giảm sâu nhờ tác động của hoạt động xúc tiến thương mại được thúc đẩy mạnh mẽ.

Trong tháng 9/2023 tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp; nhiều nền kinh tế lớn chưa phục hồi hoặc phục hồi chưa bền vững, tăng trưởng thấp; các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản tiềm ẩn rủi ro; biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ, hạn hán diễn biến khó lường đặt ra những áp lực lớn cho các chuỗi cung ứng hàng hóa, dịch vụ trên toàn cầu. Không chỉ là vấn đề địa chính trị, an ninh quốc gia mà an ninh lương thực, an ninh năng lượng của khu vực và thế giới cũng trở thành những mối quan tâm lớn.

Các ngành công nghiệp và dịch vụ hiện đại phải đối mặt với lựa chọn: hoặc là thích ứng với quá trình số hóa ngày càng phát triển hoặc đứng yên và chờ đợi thị trường quyết định số phận của mình. Lựa chọn đầu tiên đòi hỏi thời gian, sức lực và tiền bạc nhưng cuối cùng lại mang lại kết quả xứng đáng. Các công ty logistics hàng đầu đã chọn cách thích ứng và đón nhận chuyển đổi kỹ thuật số. Họ đang dần số hóa tất cả quy trình làm việc của mình. Điều này mang đến một cách tiếp cận hoàn toàn mới về quản trị chuỗi cung ứng, với quy trình làm việc được cải thiện và việc giao hàng chính xác và nhanh chóng. Dự báo đến năm 2027, chỉ tiêu toàn cầu cho chuyển đổi kỹ thuật số trong lĩnh vực logistics sẽ đạt 84,6 tỷ USD.

Tại Việt Nam, mặc dù bức tranh kinh tế chung của 9 tháng đầu năm 2023 kém khả quan so với năm 2022, tuy nhiên đã xuất hiện những tín hiệu chuyển biến tích cực hơn trong nửa cuối quý III và dự báo tình hình sẽ tiếp tục được cải thiện trong quý cuối năm.

(Nguồn: Thị trường logistics và quản lý chuỗi cung ứng Việt Nam và thế giới tháng 9 và 9 tháng năm 2023: diễn biến và dự báo)

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 6/2023 ước đạt 29,3 tỷ USD, tăng 4,5% so với tháng trước và giảm 11,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 164,45 tỷ USD, giảm 12,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó nhóm hàng công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất. Đối với nhóm hàng nông sản, xu hướng khá phân hóa, theo đó gạo, hạt tiêu, hạt điều tăng trưởng trong khi chè, sắn và cao su sụt giảm.

Bảng 2.4: Thống kê lượng xuất khẩu một số nguồn hàng tiêu biểu trong tháng 6/2023 và 6 tháng năm 2023

Mặt hàng	Tháng 6/2023		6 Tháng/2023		Tháng 6/2023 so T6/2022 (%)		6T/2023 so 6T/2022 (%)	
	Lượng (Nghìn tấn)	Trị giá (triệu USD)	Lượng (Nghìn tấn)	Trị giá (triệu USD)	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Hạt điều	56	325,22	275,87	1.618,26	120,20	113,81	110,49	107,69
Cà phê	150	392,30	1.016,12	2.404,72	109,06	124,30	97,83	102,96
Chè	10	17,61	48,64	82,08	81,51	77,97	84,99	80,28
Hạt tiêu	25	91,67	156,47	498,18	103,39	91,75	126,64	89,01
Gạo	650	383,15	4.269,99	2.299,45	89,52	108,14	122,23	134,69
Sắn và sản phẩm sắn	170	76,08	1.530,38	604,64	59,80	60,78	88,30	80,20
Clanhke và xi măng	2.650	115,76	15.681,91	680,14	197,92	182,24	92,94	92,26
Dầu thô	150	98,43	1.368,70	932,14	67,26	44,59	109,75	85,55
Xăng dầu	100	79,13	1.033,03	873,71	68,55	45,04	96,18	85,38
Chất dẻo nguyên liệu	150	176,57	887,46	1.040,48	115,61	88,35	108,09	81,78
Cao su	180	238,86	766,37	1.049,83	95,81	77,01	97,38	77,10
Xơ, sợi dệt các loại	150	358,90	828,29	2.047,17	114,42	89,23	97,01	73,79
Sắt thép	850	681,73	5.233,37	4.130,18	102,45	76,96	109,01	82,82

(Nguồn: : Diễn biến và dự báo thị trường logistics và quản lý chuỗi cung ứng Việt Nam và thế giới tháng 6 và 6 tháng năm 2023)

2.7. Định hướng phát triển của công ty

Thị trường kém khả quan đã ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp dịch vụ logistics. Tình trạng cạnh tranh để có được đơn hàng trở nên gay gắt hơn. Đây cũng là thời điểm diễn ra sự sàng lọc mạnh giữa các doanh nghiệp có dịch vụ chuyên nghiệp, quy mô vốn và mạng lưới tốt với các doanh nghiệp có nền tảng yếu và không có phân khúc thị trường lợi thế.

Ngoài sức ép cạnh tranh về dịch vụ, các tiêu chuẩn mới của quốc tế và trong nước về môi trường và an toàn giao thông, an toàn lao động cũng đặt các doanh nghiệp dịch vụ logistics trước yêu cầu đổi mới. Hiện nhiều doanh nghiệp logistics toàn cầu khi thuê ngoài dịch vụ cũng yêu cầu tiêu chuẩn khí thải đối với các doanh nghiệp logistics thứ ba.

Trước bối cảnh đó đòi hỏi doanh nghiệp logistics phải chủ động đầu tư, chuyển đổi mô hình sản xuất, kinh doanh theo hướng “xanh hóa”. Việc thực hiện tốt hoạt động logistics

xanh không chỉ là trách nhiệm mà còn giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh, bảo đảm sự phát triển bền vững.

Công ty TNHH ABC đã xác định và thể hiện được rõ hơn chiến lược phát triển bền vững để đáp ứng xu thế thời đại. Trong giai đoạn tới, công ty TNHH ABC sẽ cố gắng nâng cao hiệu quả phối hợp và hợp tác giữa các đối tác chiến lược. Đẩy mạnh số hóa, thay đổi các quy trình và thủ tục để giảm lượng hồ sơ bằng giấy cũng như khắc phục được sai sót do chứng từ bị thất lạc. Đào tạo và chú trọng nâng cao chất lượng của đội ngũ nhân sự logistics qua đó góp phần nâng cao hiệu quả vận hành logistics. Đầu tư và nâng cấp kho hàng cũng như phương tiện vận tải và phần mềm quản lý giúp nâng cao hiệu quả bảo quản, quản lý và vận chuyển hàng hóa.

2.8. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động khai báo Hải quan tại Công ty ABC

2.8.1. Kiến nghị 1: Tăng cường đào tạo chuyên môn với đội ngũ nhân viên

Tập trung đào tạo đội ngũ nhân viên có chuyên môn, trình độ về nghiệp vụ khai báo hải quan điện tử, phần mềm khai báo Hải quan điện tử, sử dụng thành thạo máy tính, ứng dụng tin học văn phòng.

Thường xuyên cho nhân viên đi học các lớp bồi dưỡng kỹ năng sử dụng phần mềm khai báo Hải quan điện tử hoặc có thể đến Trung tâm dữ liệu và công nghệ thông tin - Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, tại đây thường xuyên có mở các lớp hướng dẫn miễn phí cho nhân viên thực hiện khai báo Hải quan.

Cần phải xác định đúng loại mặt hàng mình đang làm để xác định mã HS cho đúng và chính xác. Có rất nhiều cách để biết được chính xác mã HS, có thể tham khảo trực tuyến trên website, hay tài liệu, sách hướng dẫn. Sau khi nhập các thông tin cần thiết vào phần mềm, trước khi truyền dữ liệu tới Chi cục Hải quan, nhân viên nên in thử tờ khai trước, kiểm tra lại một lần nữa để chắc chắn các thông tin trên tờ khai là đúng.

Nếu có sai sót về mã HS thì sửa ngay lại trên phần mềm rồi mới chính thức truyền dữ liệu đi để nhận kết quả tờ khai. Để thực hiện bước này tốt nhất là cử ra một nhân viên chuyên đảm nhiệm việc khai Hải quan điện tử, nhân viên đó sẽ có kinh nghiệm trong việc nhập dữ liệu trong phần mềm, công đoạn này sẽ nhanh và đơn giản hơn.

Khi gặp sự cố mà nguyên nhân phát sinh là tại công ty, lỗi do máy tính, phần mềm hay nhân viên thực hiện khai báo mà vẫn không thể khắc phục nhanh nhất, trong trường

hợp khẩn cấp đó công ty có thể nhờ dịch vụ chuyên về khai báo hải quan điện tử bên ngoài để thực hiện lên tờ khai cho lô hàng

2.8.2. Kiến nghị 2: Nâng cấp cơ sở vật chất của công ty

Hiện tại cơ sở vật chất của công ty chỉ ở mức trung bình, một số thiết bị đã cũ, đường truyền mạng cũng không quá nhanh. Số lượng máy vi tính không đủ để toàn bộ nhân viên sử dụng, đối với những nhân viên lâu năm thì sẽ sử dụng máy vi tính của công ty trang bị, còn những nhân viên mới, thực tập sinh thì tự trang bị laptop.

Để thực hiện tốt giải pháp này công ty nên đầu tư trang thiết bị văn phòng một cách tốt nhất, đầu tư sử dụng những máy tính để phục vụ việc khai Hải quan điện tử. Đảm bảo không có lỗi nào nguyên nhân là do máy tính văn phòng. Những máy này cần được kiểm tra, bảo trì thường xuyên, không bị vi rút hay bị lỗi. Cập nhật phần mềm, hệ thống thường xuyên để tối ưu quy trình, không bị gián đoạn khi có lô hàng cần khai hải quan gấp. Ngoài ra, nâng cấp hệ thống Internet để đảm bảo đường truyền mạng luôn ổn định.

2.8.3. Kiến nghị 3: Cải tiến khâu chuẩn bị tiền và thanh toán

Hiện tại, thời gian để đợi bộ phận kế toán chi trả cho các chi phí quá lâu, dẫn đến các thủ tục thanh toán, khai quan, làm hàng bị trì trệ. Để đảm bảo luôn đáp ứng kịp thời lượng tiền để làm hàng, kiến nghị công ty tạm ứng một khoản tiền để thanh toán chi phí làm hàng cho lô hàng. Hoặc cách khác, kế toán của Công ty hoặc nhân viên giao nhận sẽ liên hệ với hãng tàu, Hải quan để tính được chính xác mức phí và thông báo cho Công ty trực tiếp thanh toán các chi phí này cho hãng tàu hay Hải quan bằng chuyển khoản mà không cần nhân viên giao nhận và nhân viên khai báo hải quan thực hiện. Nhân viên kế toán của Công ty giao nhận phải linh hoạt trong khâu thanh toán các chi phí phục vụ việc làm hàng, liên hệ thường xuyên với nhân viên giao nhận để phối hợp thực hiện một cách nhanh nhất và thuận tiện nhất. Đảm bảo các khoản tiền được chuẩn bị trước, tránh nhân viên bị động, lúng túng, gây khó khăn trở ngại cho nhân viên giao nhận và nhân viên khai báo hải quan.

Khi thanh toán các khoản tiền cho ngân hàng hay hãng tàu nhân viên giao nhận và nhân viên khai báo hải quan phải kiểm tra kỹ nội dung trên hóa đơn đã đúng tên công ty, mã số thuế, địa chỉ của công ty để tránh xảy ra sai sót, gặp khó khăn trong việc thanh toán lại các chi phí làm hàng với khách hàng.

KẾT LUẬN

Trong thời gian qua, Công ty ABC đã gặt hái được nhiều thành tựu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là nâng cao được hiệu quả trong kinh doanh xuất nhập khẩu. Đặc biệt hoạt động xuất khẩu của công ty trong những năm vừa qua đã thu được nhiều kết quả khích lệ nhất là với mặt hàng hạt điều nhân, mặc dù tình hình trong nước và ngoài nước có những biến động lóngây cho công ty không ít khó khăn và thách thức. Bên cạnh đó, nghiệp vụ khai báo hải quan điện tử đã được công ty áp dụng và sử dụng một cách hiệu quả, giúp việc khai Hải quan cho các lô hàng diễn ra nhanh chóng hơn và tiết kiệm được nhiều chi phí cho công ty so với trước đây. Tuy nhiên, đây là một nghiệp vụ đòi hỏi tính chính xác cao, tính cẩn thận và tỉ mỉ để có thể thực hiện một cách thuần thục, tránh sai sót gây ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả hoạt động của công ty, nên công ty ABC cần có những thay đổi để hạn chế và giảm thiểu những sai sót không mong muốn trong nghiệp vụ kiểm tra chứng từ và khai báo hải quan điện tử của mình.

Việc nâng cao này cần áp dụng đồng loạt, linh hoạt giữa nhiều giải pháp như giải pháp nhằm giảm thiểu sai sót trong kiểm tra và nhập chứng từ; khi áp mã HS cho hàng hóa; chậm thời gian kiểm tra chứng từ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;... Trên đây là những kiến nghị của cá nhân em nhằm nâng cao quy trình khai báo hải quan điện tử cho hàng hóa xuất khẩu tại Công ty ABC

Trong quá trình thực tập tại công ty, em đã rất cố gắng trong việc quan sát, ghi chú, đánh giá kỹ lưỡng về quy trình làm việc, phân tích các ưu điểm và nhược điểm nhưng đây cũng chỉ là ý kiến chủ quan của cá nhân với kiến thức và kinh nghiệm còn nhiều hạn chế, bài báo cáo Thực tập của em chắc chắn còn nhiều thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự chỉ bảo, nhận xét và đóng góp ý kiến quý báu từ các Thầy cô, Ban lãnh đạo, các anh chị nhân viên trong Công ty ABC và đặc biệt là nhận xét từ Cô để em có thể mở rộng và hoàn thiện hơn nữa kiến thức của mình trong nghiệp vụ khai báo hải quan và hoàn thành bài báo cáo của mình một cách hoàn chỉnh.

Một lần nữa em xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các Thầy Cô Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh, Cô ... và các anh chị tại Công ty ABC đã nhiệt tình giúp đỡ để em hoàn thiện bài báo cáo này.

Em xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tiếng Việt

- [1]. Bộ Công Thương (2023). *Diễn biến và dự báo thị trường Logistics và quản lý chuỗi cung ứng Việt Nam và thế giới tháng 6 và 6 tháng năm 2023*.
- [2]. Bộ Công Thương (2023). *Diễn biến và dự báo thị trường Logistics và quản lý chuỗi cung ứng Việt Nam và thế giới tháng 9 và 9 tháng năm 2023*.
- [3]. Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Thái Sơn (2018). *Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm khai báo Hải quan ECUS5VNACCS*.
- [4]. Phòng Kế toán Công ty ABC (6 tháng đầu năm giai đoạn 2022-2023), *Báo cáo cơ cấu tổ chức công ty*.
- [5]. Phòng Xuất nhập khẩu Công ty ABC (6 tháng đầu năm giai đoạn 2022-2023), *Tài liệu nội bộ liên quan đến quy trình khai báo Hải quan điện tử xuất khẩu hạt điều nhân sang Phần Lan..*
- [6]. Phòng Nhân sự công ty TNHH (6 tháng đầu năm giai đoạn 2022-2023), *Báo cáo nhân sự của công ty TNHH abc năm 2023*.

2. Website

- [7]. Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương (MOIT) (2021). *Hiệp định EVFTA có hiệu lực, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Phần Lan tăng mạnh*, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/hiiep-dinh-evfta-co-hieu-luc-xuat-khau-hang-hoa-cua-viet-nam-sang-phan-lan-tang-manh.html>. (Ngày truy cập: 18/11/2023).
- [8]. Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương (MOIT) (2021). *Xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường EU thông qua việc sử dụng C/O mẫu EUR.1*, <https://goglobal.moit.gov.vn/vi/xuat-khau-nong-san-cua-viet-nam-sang-thi-truong-eu-thong-qua-viec-su-dung-co-mau-eur1.html>. (Ngày truy cập: 18/11/2023).
- [9]. Nhà báo Lê Văn Hỷ (2022). *Ngành Logistics Việt Nam năm 2022: Điềm sáng và hy vọng*, <https://vlr.vn/nganh-logistics-viet-nam-nam-2022-diem-sang-va-hy-vong-9460.html>. (Ngày truy cập: 19/11/2023).

- [10]. Thư viện Pháp Luật (2018). *Văn bản hợp nhất 25/VBHN-BTC-2018 giám sát hải quan thuế xuất nhập khẩu*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Van-ban-hop-nhat-25-VBHN-BTC-2018-giam-sat-hai-quan-thue-xuat-nhap-khau-395953.aspx>. (Ngày truy cập: 19/11/2023).
- [11]. Thư viện Pháp Luật (2018). *Nghị định 69/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý ngoại thương*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-69-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-Quan-ly-ngoai-thuong-382305.aspx>. (Ngày truy cập: 19/11/2023).
- [12]. Thư viện Pháp Luật (2015). *Nghị định 08/2015/ND-CP thi hành Luật Hải quan về thủ tục kiểm tra, giám sát*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Nghi-dinh-08-2015-ND-CP-thi-hanh-Luat-Hai-quan-ve-thu-tuc-kiem-tra-giam-sat-kiem-soat-hai-quan-263815.aspx>. (Ngày truy cập: 19/11/2023).
- [13]. Thư viện Pháp Luật (2018). *Thông tư số 15/2018/TT-BNNPTNT ban hành bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-tu-15-2018-TT-BNNPTNT-bang-ma-so-HS-hang-hoa-thuoc-tham-quan-ly-cua-Bo-Nong-nghiep-401821.aspx>. (Ngày truy cập: 19/11/2023).
- [14]. Thư viện Pháp Luật (2018). *Thông tư 39/2018/TT*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-tu-39-2018-TT-BTC-sua-doi-Thong-tu-38-2015-TT-BTC-kiem-tra-giam-sat-hai-quan-342345.aspx> (Ngày truy cập: 19/11/2023).
- [15]. Thư viện Pháp Luật (2018). *Công văn số 54/TCHQ-GSQL*, <https://thuvienphapluat.vn/cong-van/Xuat-nhap-khau/Cong-van-54-TCHQ-GSQL-2021-khai-bao-so-luong-tren-to-khai-hai-quan-xuat-khau-461964.aspx>. (Ngày truy cập: 19/11/2023).
- [16]. Tổng cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh (2023). *Biểu thuế XNK 2023*.
- [17]. Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI (2020). *Quy định thị trường Phần Lan*, <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/15423-quy-dinh-thi-truong-phan-lan>. (Ngày truy cập: 18/11/2023).

CHÚC CÁC BẠN HỌC TỐT

TRAINING XUẤT NHẬP KHẨU